

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. VŨ THỊ SAO CHI. **Phong cách ngôn ngữ xã luận báo chí tiếng Việt hiện đại xét từ phương diện từ vựng** / Vũ Thị Sao Chi // Tạp chí Ngôn ngữ. - 2018. - Số 11.- Tr. 12 - 29

Tóm tắt: Khảo sát hệ thống mã ngôn ngữ của văn bản xã luận báo chí tiếng Việt hiện đại từ phương diện từ vựng, một trong những nhân tố chính yếu tạo nên đặc trưng phong cách của ngôn ngữ thể loại xã luận.

+ Môn loại: 070.01 / PH431C



Mã QR

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

2/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG. **Những cử chỉ mang ý nghĩa chào của người Việt trong giao tiếp hiện nay** / Nguyễn Thị Phương // Tạp chí Ngôn ngữ. - 2018. - Số 11.- Tr. 51 - 64

Tóm tắt: Tổng hợp, miêu tả và phân tích ý nghĩa và phạm vi sử dụng các cử chỉ mang ý nghĩa chào tiêu biểu của người Việt trong giao tiếp hiện nay qua tư liệu khảo sát 400 tình huống giao tiếp quy thức và phi quy thức.

+ Môn loại: 302.2 / NH556C



Mã QR

3/. ĐOÀN ÁNH DƯƠNG. **Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ ở nước ta** / Đoàn Ánh Dương // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 11.- Tr. 39 - 55

Tóm tắt: Nêu lên Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ ở nước ta. Có thể thấy Phan Bội Châu là một trong không nhiều nhân sĩ trí thức đầu tiên ở Việt Nam đặt vấn đề phụ nữ như một đối tượng cần thảo luận trong các dự án cải cách xã hội hay dự đề về mô hình xây dựng nhà nước mới.

+ Môn loại: 305.4 / PH105B



Mã QR

4/. **Phụ nữ thành phố Cần Thơ 85 năm trưởng thành và phát triển** / Ban Tuyên giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ // Tạp chí Phụ nữ Cần Thơ. - 2015. - Số tháng 10.- Tr. 2 - 3

Tóm tắt: Nêu khái quát 85 năm trưởng thành và phát triển của phụ nữ thành phố Cần Thơ. Trải qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Cần Thơ, phụ nữ Cần Thơ được phát huy tài năng, trí tuệ của mình trong sự nghiệp đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

+ Môn loại: 305.40959793 / PH500N



Mã QR

5/. **Tiếp nối truyền thống của phụ nữ Cần Thơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968** / Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ // Tạp chí Phụ nữ Cần Thơ. - 2018. - Số tháng 3.- Tr. 5 - 7

Tóm tắt: Vai trò của phụ nữ Cần Thơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và kết quả đạt được của Hội Liên hiệp Phụ nữ



Mã QR

Cần Thơ trong năm 2017.

+ Môn loại: 305.420959793 / T307N

6/. LÊ MINH CHÂU. **Vai trò của phụ nữ Cần Thơ trong công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước** / Lê Minh Châu // Tạp chí Phụ nữ Cần Thơ. - 2015. - Số tháng 10.- Tr. 11 - 13

Tóm tắt: Kể lại tóm tắt những điển hình và phong trào sinh động, nổi bật nhất của phụ nữ Cần Thơ tham gia trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào mùa Xuân năm 1975.

+ Môn loại: 305.420959793 / V103TR



Mã QR

7/. ĐẶNG THỊ HƯƠNG LIÊN. **Chính sách văn hoá của thực dân Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1858 - 1945** / Đặng Thị Hương Liên // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2018. - Số 414.- Tr. 130 - 134

Tóm tắt: Trình bày chính sách văn hoá của Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1858 - 1945: về tư tưởng và giáo dục; về tôn giáo... Qua đó, rút ra bài học từ việc nghiên cứu chính sách văn hoá của Pháp tại Việt Nam.

+ Môn loại: 306.09597 / CH312S



Mã QR

8/. VŨ NGỌC BÍCH. **Bàn về du lịch xã hội** / Vũ Ngọc Bích // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 39 - 40

Tóm tắt: Trình bày các tác động của du lịch xã hội; cho thấy những thuận lợi mà chính sách xã hội tạo ra cho phát triển du lịch. Qua đó, nêu ra một số suy nghĩ về du lịch xã hội.

+ Môn loại: 306.4 / B105V



Mã QR

9/. ĐỖ DANH HUẤN. **Làng xã Nam Bộ trong nghiên cứu so sánh với làng xã Bắc Bộ** / Đỗ Danh Huấn // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số 9.- Tr. 53 - 63

Tóm tắt: Bước đầu khái quát và nêu lên sự cần thiết phải đẩy mạnh nghiên cứu về làng xã Nam Bộ và đặt trong sự so sánh với làng xã ở Bắc Bộ, trên cơ sở đó, thấy được sự khác biệt, cũng như những điểm tương đồng của làng xã ở hai vùng miền.

+ Môn loại: 307.7609597 / L106X



Mã QR

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

10/. NGUYỄN ĐÌNH HOÀ. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do** / Nguyễn Đình Hoà, Vũ Thị Kiều Phương // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 8.- Tr. 9 - 17

Tóm tắt: Tập trung luận giải đề khẳng định rằng, Hồ Chí Minh đã luôn suy tư về giá trị tự do, coi đấu tranh vì quyền tự do là lẽ sống và mục đích cách mạng cao cả; đồng thời, làm rõ một số nội dung cơ bản, sâu sắc trong tư tưởng



Mã QR

Hồ Chí Minh về tự do được hình thành và phát triển trên cơ sở nghiên cứu lý luận cũng như thực tiễn hoạt động cách mạng của Người.

+ Môn loại: 320.01 / T550T

11/. TRẦN VIỆT THÁI. **Tác động của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với khu vực** : Cơ hội và thách thức / Trần Việt Thái // Tạp chí Cộng sản. - 2018. - Số 913.- Tr. 106 - 111

Tóm tắt: Nêu lên bối cảnh hình thành chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; một số điểm giống và khác nhau trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ và Nhật Bản; dự báo tác động của chiến lược đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 320.1 / T101Đ



Mã QR

12/. TẠ THỊ TÂM. **Các nghiên cứu về vùng biên giới ở Đông Nam Á và vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc** / Tạ Thị Tâm // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 20 - 28

Tóm tắt: Trình bày các nghiên cứu về vùng biên giới ở Đông Nam Á và vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Các kết quả nghiên cứu phân nào giúp nhận diện các dòng chảy về lao động, hàng hoá, con người và các nguồn lực ở vùng biên giới của các quốc gia ở Đông Nam Á và vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

+ Môn loại: 320.109597 / C101NGH



Mã QR

13/. LÊ NHỊ HOÀ. **Chủ quyền quốc gia Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa qua một số văn kiện hội nghị quốc tế** / Lê Nhị Hoà // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2018. - Số 7.- Tr. 58 - 63

Tóm tắt: Qua nghiên cứu các tư liệu, văn kiện các hội nghị quốc tế (giai đoạn 1943 - 1975), bài viết góp phần làm rõ thêm một số căn cứ khoa học, pháp lý minh chứng chủ quyền quốc gia Việt Nam trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.

+ Môn loại: 320.109597 / CH500QU



Mã QR

14/. LÊ XUÂN ĐÌNH. **Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về cái “Chìa khoá vạn năng” đến giải pháp đột phá huy động sức dân phát triển đất nước hiện nay**/ Lê Xuân Đình//Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 34.- Tr.3- 7

Tóm tắt: Nêu lên những khó khăn cho việc huy động và phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước. Qua đó cho thấy, giải pháp đột phá là sử dụng cái "Chìa khoá vạn năng", là phát huy dân chủ trong nhân dân, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói.

+ Môn loại: 323.1597 / T550T



Mã QR

15/. TRẦN NGUYỄN TUYỀN. **10 năm thực hiện chiến lược biển Việt Nam** / Trần Nguyễn Tuyền // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 336.- Tr. 30 - 34



Tóm tắt: Nêu lên sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng về chiến lược biển Việt Nam; một số kết quả quá trình thực hiện chiến lược biển Việt Nam; bối cảnh mới và những vấn đề đặt ra.

Mã QR

+ Môn loại: 324.25970755 / M558N

16/. BÙI VĂN DE. **Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Bùi Văn De // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2018. - Số 11.- Tr. 46 - 48, 59



Tóm tắt: Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu những tác động và những thách thức không nhỏ do biến đổi khí hậu. Bài viết trình bày việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện có hiệu quả từng chương trình, dựa án nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu cho toàn vùng.

Mã QR

+ Môn loại: 324.25970755 / T116C

17/. NGUYỄN THỊ KIM HOA. **Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế** / Nguyễn Thị Kim Hoa // Tạp chí Mặt trận. - 2018. - Số 12.- Tr. 70 - 79



Tóm tắt: Trình bày tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế, đó là: tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau; không xâm phạm lẫn nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng và hai bên cùng có lợi; chung sống hoà bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương và đa dạng các mối quan hệ.

Mã QR

+ Môn loại: 327.109597 / T550T

18/. TRẦN NGỌC DŨNG. **Quan hệ Anh - Việt trước năm 1858: Góc nhìn của người Anh** / Trần Ngọc Dũng // Tạp chí Tia sáng. - 2018. - Số 22.- Tr. 33 - 35



Tóm tắt: Giải thích một phần nguyên nhân tại sao chính Pháp chứ không phải Anh là người nổ súng xâm lược Việt Nam, thông qua quá trình chuyển biến quan hệ Anh - Việt trước năm 1858.

Mã QR

+ Môn loại: 327.420597 / QU105H

19/. TRẦN KHÁNH. **Nghiên cứu về chính trị - an ninh khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2014 - 2018** : Thành tựu và những vấn đề đặt ra / Trần Khánh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 10.- Tr. 22 - 32



Tóm tắt: Đề cập những thành tựu nghiên cứu chính về chính trị - an ninh của Viên Nghiên cứu Đông Nam Á trong gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI, nhất là khoảng 5 năm trở lại đây, từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm thúc đẩy nghiên cứu về lĩnh vực này.

Mã QR

+ Môn loại: 327.59 / NGH305C

20/. **VÕ XUÂN VINH. 45 năm nghiên cứu quan hệ quốc tế của Đông Nam Á** : Thành tựu và những vấn đề đặt ra / Võ Xuân Vinh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 10.- Tr. 40 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập những thành tựu cơ bản về nghiên cứu quan hệ quốc tế của Viện Nghiên cứu Đông Nam Á trong 45 năm qua từ 3 cấp độ chủ yếu: quan hệ giữa các quốc gia Đông Nam Á với nhau; quan hệ giữa các quốc gia Đông Nam Á với các nước lớn ngoài khu vực; quan hệ giữa ASEAN với các nước lớn.

+ Môn loại: 327.597 / B454M

21/. **VŨ THỊ THU HÀ. Triển vọng quan hệ Việt Nam - Ấn Độ** : Thực trạng và khuyến nghị / Vũ Thị Thu Hà // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 528.- Tr. 4 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực chính trị - đối ngoại. Từ đó, nêu lên triển vọng và đề xuất khuyến nghị nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực chính trị, đối ngoại.

+ Môn loại: 327.597054 / TR3058V

22/. **BÙI NGỌC TÚ. Những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Thổ Nhĩ Kỳ hậu đảo chính và cơ hội cho mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ** / Bùi Ngọc Tú // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 530.- Tr. 43 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung ba vấn đề: Sự thay đổi trong chiến lược đối ngoại của Thổ Nhĩ Kỳ; mối quan hệ ngoại giao và thương mại của Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ; cơ hội cho mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ.

+ Môn loại: 327.5970561 / NH556TH

23/. **CHÚC BÁ TUYÊN. Hợp tác quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ: Hiện trạng và triển vọng** / Chúc Bá Tuyên // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2018. - Số 7.- Tr. 48 - 51, 42



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên sự hợp tác quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ từ khi bình thường hoá quan hệ ngoại giao (7-1995) đến nay; triển vọng hợp tác quốc phòng, an ninh Việt - Mỹ.

+ Môn loại: 327.597073 / H466T

24/. **NHẬT QUANG. "Sức hút" với Argentina** / Nhật Quang // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 22 tháng 12.- Tr. 5



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày mối quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Argentina và cho thấy tiềm năng hợp tác giữa Việt Nam - Argentina và thành phố Cần Thơ - Argentina.

+ Môn loại: 327.597082 / S552H

25/. HUỖNH TÂM SÁNG. **Vấn đề Campuchia trong quan hệ Australia - Việt Nam** / Huỳnh Tâm Sáng // Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn. - 2018. - Số 3.- Tr. 407 - 417



Tóm tắt: Đặt mục tiêu làm rõ tầm nhìn của Australia đối với Đông Nam Á và vai trò tiên phong của Australia trong quản lý xung đột khu vực. Cụ thể, chứng minh rằng, Australia khi nỗ lực cho một nền hoà bình ở Campuchia, đã tích cực tìm kiếm kênh ngoại giao để xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 327.940597 / V121Đ

330. KINH TẾ HỌC

26/. LƯU NGỌC LONG. **Quá trình hình thành nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 – 2001)** / Lưu Ngọc Long // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 279.- Tr. 79 - 88



Tóm tắt: Cho thấy những vấn đề lý luận và thực tiễn tác động đến nhận thức của Đảng về mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, nêu lên quá trình hình thành và phát triển nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 330.1209597 / QU100TR

27/. NGUYỄN THỊ HOÀI THU. **Khu vực kinh tế chưa được quan sát ở Việt Nam** : Hiện trạng và một số khuyến nghị / Nguyễn Thị Hoài Thu // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 22.- Tr. 1 - 11



Tóm tắt: Nêu khái quát về kinh tế chưa được quan sát; hiện trạng và các hoạt động kinh tế chưa được quan sát; quy mô khu vực kinh tế chưa được quan sát và một số khuyến nghị.

Mã QR

+ Môn loại: 330.9597 / KH500V

28/. LÊ KIÊN CƯỜNG. **Một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam** / Lê Kiên Cường // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 29.- Tr. 12 - 15



Tóm tắt: Nêu lên những kết quả đạt được, những rào cản cần tháo gỡ, từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam tầm nhìn 2035.

Mã QR

+ Môn loại: 330.9597 / M458S

29/. LƯU NGỌC LONG. **Tìm hiểu quá trình từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (2008-2016)** / Lưu Ngọc Long // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 336.- Tr. 84 - 89



Tóm tắt: Nêu lên các lĩnh vực chủ yếu Đảng cần tiếp tục bổ sung, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường: thống nhất nhận thức về nền kinh

Mã QR

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh....

+ Môn loại: 330.9597 / T310H

30/. ĐỖ VĂN VIỆT. **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Đỗ Văn Việt // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 29.- Tr. 27 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến thị trường lao động và sự chuẩn bị của nhà nước; Thực trạng nguồn nhân lực của Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta.

+ Môn loại: 331.11 / N122C

31/. PHẠM SỸ AN. **Năng suất lao động của Việt Nam** : Thực trạng và các nhân tố tác động / Phạm Sỹ An // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 9.- Tr. 3 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Mô tả bức tranh tổng thể thực trạng năng suất lao động của Việt Nam - tính bằng tỷ lệ GDP/ lao động - so với quốc tế; phân tích các nhân tố quyết định đến năng suất lao động của Việt Nam.

+ Môn loại: 331.1109597 / N116S

32/. NGUYỄN VĂN ĐÌNH. **Nâng cao chất lượng nhân lực du lịch Việt Nam đáp ứng hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN** / Nguyễn Văn Đình // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 11.- Tr. 27 - 29



Mã QR

Tóm tắt: Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam và các điều kiện hội nhập du lịch ASEAN, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển, đẩy nhanh quá trình hình thành khu vực (AEC) và thế giới.

+ Môn loại: 331.1109597 / N122C

33/. NGUYỄN ĐỨC LUẬN. **Về trình độ của lực lượng sản xuất ở Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới** / Nguyễn Đức Luận // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 11.- Tr. 20 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự thay đổi trình độ của lực lượng sản xuất ở Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới trên các nội dung: các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất; lực lượng sản xuất ngày càng mang tính chất xã hội; phân công lao động xã hội; năng lực ứng dụng khoa học vào sản xuất; năng suất lao động.

+ Môn loại: 331.1109597 / V250TR

34/. PHẠM MINH THÁI. **Thực trạng lao động việc làm Việt Nam giai đoạn 2007-2017 - Kịch bản nào cho năm 2025** / Phạm Minh Thái // Tạp

chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 10.- Tr. 22 - 24

Tóm tắt: Trình bày thực trạng lao động việc làm Việt Nam giai đoạn 2007 - 2017: Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhưng thiếu bền vững; tỷ lệ lao động làm công ăn lương có xu hướng tăng lên; lao động theo cơ cấu ngành đã thay đổi tích cực mặc dù lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao;...Giai đoạn 2018-2025, kịch bản nào cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.12 / TH52TR



Mã QR

35/. BÙI HỒNG ĐIỆP. **Kết quả tích cực của một số Ngân hàng thương mại sau hơn một năm thực hiện đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2** / Bùi Hồng Điệp // Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ. - 2018. - Số 23.- Tr. 21 - 24

Tóm tắt: Trình bày tổng quan kết quả tái cơ cấu các tổ chức tín dụng; quy mô lợi nhuận của các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam; hiệu quả kinh doanh của một số Ngân hàng thương mại; triển vọng cổ đông nước ngoài trong các Ngân hàng thương mại nhà nước đã cổ phần hoá; triển vọng về sáp nhập ngân hàng.

+ Môn loại: 332.1 / K258QU



Mã QR

36/. ĐẶNG CÔNG THỨC. **Kinh nghiệm của Trung Quốc về phát triển thanh toán điện tử** / Đặng Công Thức // Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ. - 2018. - Số 23.- Tr. 40 - 42

Tóm tắt: Trình bày kinh nghiệm phát triển thanh toán điện tử của Trung Quốc; một số bài học kinh nghiệm về phát triển thanh toán điện tử; khuyến nghị hàm ý cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332.1 / K312NGH



Mã QR

37/. VŨ MAI CHI. **Tình hình xử lý nợ xấu tại Việt Nam qua các giai đoạn - các vấn đề cần quan tâm và khuyến nghị** / Vũ Mai Chi, Trần Anh Quý // Tạp chí Ngân hàng. - 2018. - Số 21.- Tr. 26 - 33

Tóm tắt: Tổng quan về nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam qua các giai đoạn; một số vấn đề cần quan tâm trong quá trình xử lý nợ xấu. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị.

+ Môn loại: 332.1 / T312H



Mã QR

38/. ĐỖ HOÀI LINH. **Thanh khoản hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam** : Thực trạng và khuyến nghị / Đỗ Hoài Linh, Lại Thị Thanh Loan // Tạp chí Ngân hàng. - 2018. - Số 21.- Tr. 10 - 14

Tóm tắt: Trình bày thực trạng thanh khoản tại các ngân hàng thương mại giai đoạn 2006-2017, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm khắc phục tình trạng căng thẳng thanh khoản của các ngân hàng thương mại.

+ Môn loại: 332.1 / TH107KH



Mã QR

39/. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG. **Các yếu tố tác động đến rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ / Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Minh Tiến // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2018. - Số 3.- Tr. 24 - 28**



Mã QR

Tóm tắt: Xác định các yếu tố tác động đến tỷ lệ nợ xấu của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2013-2017. Kết quả cho thấy, tổng tài sản, tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ tiền vay trong hợp đồng trên tài sản thế chấp có ý nghĩa tác động đến rủi ro tín dụng tại Quỹ đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.3 / C101Y

40/. TRẦN VĂN HUẤN. **30 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam / Trần Văn Huấn, Nguyễn Thị Tâm, Trần Thị Phương Thảo // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 528.- Tr. 69 - 71**



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng thu hút FDI vào Việt Nam giai đoạn 1988-2017; đánh giá chung về thu hút FDI giai đoạn 1988-2017; quan điểm, định hướng thu hút FDI của Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.67 / B100M

41/. VŨ ANH DŨNG. **Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút FDI gắn với R&D từ các công ty Nhật Bản vào Việt Nam / Vũ Anh Dũng, Hoàng Thị Hồng Hạnh // Tạp chí Chuyên đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số 7.- Tr. 47 - 59**



Mã QR

Tóm tắt: Hệ thống hoá các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút FDI gắn với nghiên cứu và phát triển (R&D) của các công ty Nhật Bản vào Việt Nam. Từ đó, đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút FDI gắn với R&D của các công ty của Nhật Bản vào Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / C101Y

42/. ĐÀM THỊ THANH THUY. **Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp Việt Nam / Đàm Thị Thanh Thủy, Phí Thị Nguyệt // Tạp chí Ngân hàng. - 2018. - Số 21.- Tr. 2 - 4**



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên những khó khăn và giải pháp trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành nông nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / TH500H

43/. NGUYỄN VĂN GIAO. **Câu chuyện chuyển giao công nghệ sau 30 năm thu hút FDI tại Việt Nam / Nguyễn Văn Giao // Tạp chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 10.- Tr. 9 - 12**



Mã QR

Tóm tắt: Một trong những mục đích chính của việc thu hút FDI là chuyển giao công nghệ chưa đạt kết quả như mong đợi sau 30 thực hiện chính sách mở cửa. Đòi hỏi cần có những cơ chế, chính sách cũng như nỗ lực từ các doanh

ngành trong nước để công nghệ sản xuất của khu vực FDI lan toả và mang lại hiệu quả hơn.

+ Môn loại: 332.6709597 / C125CH

44/. TRẦN XUÂN MIỄN. **Đánh giá mức độ thoái hoá đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang** / Trần Xuân Miển, Dương Đăng Khôi, Lê Xuân Lộc // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 21.- Tr. 30 - 37

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu đánh giá thực trạng thoái hoá đất nông nghiệp của tỉnh Hậu Giang, góp phần làm rõ các loại thoái hoá cũng như thực trạng mức độ thoái hoá đất nông nghiệp cấp tỉnh.

+ Môn loại: 333.73 / Đ107GI



Mã QR

45/. NGUYỄN HỒNG SƠN. **Thực tiễn phòng, chống tham nhũng và phát triển kinh tế biển ở New Zealand - Một số kinh nghiệm với Việt Nam** / Nguyễn Hồng Sơn // Tạp chí Nhip cầu tri thức. - 2018. - Số 9.- Tr. 44 - 48

Tóm tắt: Trình bày đôi nét về đất nước New Zealand và quan hệ Việt Nam - New Zealand; kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng, xây dựng Chính phủ liên chính ở New Zealand; kinh nghiệm quản lý phát triển kinh tế biển ở New Zealand.

+ Môn loại: 333.910093 / TH552T



Mã QR

46/. HOÀNG XUÂN HOÀ. **Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế biển Việt Nam** / Hoàng Xuân Hoà // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2018. - Số 256.- Tr. 2 - 10

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích một số vấn đề cơ bản về kinh tế biển, phát triển kinh tế biển cũng như các ngành kinh tế biển; đánh giá tổng quan thực trạng, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong phát triển kinh tế biển Việt Nam thời gian qua, bài viết đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển kinh tế biển đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 333.91009597 / TH552TR



Mã QR

47/. TRẦN THỊ MINH THI. **Giải phóng phụ nữ theo tư tưởng của Karl Marx và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay** / Trần Thị Minh Thi // Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới. - 2018. - Số 5.- Tr. 23 - 36

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích những tư tưởng của Marx về giải phóng phụ nữ, bài viết liên hệ với thực tiễn giải phóng phụ nữ Việt Nam về mặt quan điểm, thể chế, kết quả đạt được và một số vấn đề đặt ra hiện nay.

+ Môn loại: 335.42 / GI-103PH



Mã QR

48/. ĐOÀN MẠNH ĐỒNG. **Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tấm gương sáng về học ngoại ngữ** / Đoàn Mạnh Đồng // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2018.- Số 6.- Tr. 28 - 31

Tóm tắt: Tâm gương về học ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tâm gương sáng cho chúng ta học tập và noi theo. Học theo tâm gương của Người, có thể khái quát trên các vấn đề cơ bản sau: Xây dựng mục đích, động cơ học tập ngoại ngữ đúng đắn; tinh thần khắc phục khó khăn, ý chí quyết tâm trong học tập; lòng ham mê học với tinh thần tự học là chính; tìm phương pháp học phù hợp.

+ Môn loại: 335.4346 / CH500T



Mã QR

49/. LÊ ĐỨC THỌ. **Vận dụng phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh vào giáo dục văn hoá ứng xử cho sinh viên hiện nay** / Lê Đức Thọ // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 197.- Tr. 18 - 21

Tóm tắt: Nêu lên những nét đặc trưng của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh; giáo dục văn hoá ứng xử cho sinh viên theo phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh; đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giúp sinh viên tích cực phát huy văn hoá ứng xử một cách toàn diện nhất.

+ Môn loại: 335.4346 / V121D



Mã QR

50/. PHAN THỊ BÍCH NGUYỆT. **Kinh nghiệm quản lý thuế của Australia** / Phan Thị Bích Nguyệt, Phạm Quốc Hùng // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số tháng 12.- Tr. 80 - 83

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích, đánh giá những giải pháp (như: Lắng nghe cộng đồng, thiết kế chương trình thay đổi, đổi mới dịch vụ, giảm chi phí tuân thủ...) mà Sở Thuế Australia áp dụng, bài viết gợi mở bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong việc hoàn thiện chính sách thuế.

+ Môn loại: 336.2 / K312NGH



Mã QR

51/. TRẦN THỊ HÀ. **Nợ công và xu hướng điều chỉnh chính sách của một số nền kinh tế trên thế giới** / Trần Thị Hà // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 23.- Tr. 21 - 32

Tóm tắt: Cho thấy nợ công có xu hướng được cải thiện nhưng còn nhiều thách thức; xu hướng điều chỉnh chính sách của một số quốc gia trên thế giới; khuyến nghị cho Việt Nam.

+ Môn loại: 336.3 / N460C



Mã QR

52/. KY SEREYVATH. **Hợp tác kinh tế trong Tiểu vùng Mekong mở rộng** / Ky Sereyvath // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 3 - 11

Tóm tắt: Nghiên cứu các mục tiêu chính của Chương trình hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng, khả năng kết nối và cạnh tranh của các nước thành viên, và đưa ra một số đánh giá về cơ hội và thách thức của Chương trình hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng trong thời gian tới.

+ Môn loại: 337.1 / H466T



Mã QR

53/. LỘC THỊ THUỶ. **Sáng kiến Mekong - Lan Thương và tác động đến Việt Nam** / Lộc Thị Thuỷ // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 37 - 45



Tóm tắt: Tập trung vào một số nội dung như: bối cảnh ra đời và quá trình triển khai sáng kiến Mekong - Lan Thương; bước đầu đánh giá tác động của sáng kiến này đến Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 337.1 / S106K

54/. NGUYỄN HUY HOÀNG. **Thành tựu nghiên cứu về ASEAN** / Nguyễn Huy Hoàng // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 10.- Tr. 4 - 14



Tóm tắt: Nghiên cứu về ASEAN với tư cách là một hiệp hội hợp tác khu vực; nghiên cứu về ASEAN với tư cách là một cộng đồng khu vực; triển vọng nghiên cứu về ASEAN và cộng đồng ASEAN ở Viện Nghiên cứu ĐNA.

Mã QR

+ Môn loại: 337.597 / TH107T

55/. DOÃN CÔNG KHÁNH. **Quan hệ kinh tế - thương mại Việt - Trung từ năm 2014 đến nay** / Doãn Công Khánh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 70 - 79



Tóm tắt: Nhìn lại và đánh giá chuyển biến trong quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc từ năm 2014 đến nay, nêu lên những vấn đề tồn tại và một vài kiến nghị nhằm gia tăng quan hệ thương mại Việt - Trung trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 337.597051 / QU105H

56/. ĐỖ TIẾN SÂM. **Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và những vấn đề đặt ra với Việt Nam** / Đỗ Tiến Sâm // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2018. - Số 11.- Tr. 3 - 11



Tóm tắt: Trình bày và phân tích các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn mà Mỹ nhằm vào Trung Quốc; đồng thời làm rõ những giải pháp ứng phó của Trung Quốc; qua đó rút ra một số nhận xét bước đầu.

Mã QR

+ Môn loại: 337.73051 / C514CH

57/. VŨ XUÂN THANH. **Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và tác động đến các nước ASEAN** / Vũ Xuân Thanh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 63 - 69



Tóm tắt: Tập trung phân tích diễn biến của cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc và tác động của nó đến các nước ASEAN.

Mã QR

+ Môn loại: 337.73051 / C514CH

58/. HOÀNG KIM THU. **Việt Nam trong vòng xoáy chiến tranh thương mại Mỹ - Trung** / Hoàng Kim Thu, Đào Hoàng Tuấn // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 9.- Tr. 74 - 85

Tóm tắt: Trình bày thực trạng mâu thuẫn thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và phân tích tác động của nó tới kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam.

+ Môn loại: 337.73051 / V308N



Mã QR

59/. BÙI TRINH. **Bức tranh công nghiệp Việt Nam - Những gam màu của các khu vực và ngành** / Bùi Trinh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 31.- Tr. 34 - 37

Tóm tắt: Nêu lên một góc nhìn về FDI theo một góc độ khác để từ đó có chính sách phù hợp trong phát triển công nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 338.09597 / B552TR



Mã QR

60/. TRẦN THỊ QUỲNH TRANG. **Ngành chế tạo ô tô Việt Nam tham gia mạng sản xuất toàn cầu** / Trần Thị Quỳnh Trang // Tạp chí Chuyên đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số 7.- Tr. 60 - 73

Tóm tắt: Góp phần làm rõ những thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam tham gia mạng sản xuất toàn cầu ngành chế tạo ô tô, từ đó đánh giá triển vọng tham gia mạng sản xuất toàn cầu ngành chế tạo ô tô cho các doanh nghiệp VN.

+ Môn loại: 338.09597 / NGH107CH



Mã QR

61/. TÙNG LÂM. **Một số nét về thị trường thực phẩm Malaysia và cơ hội cho hàng xuất khẩu của Việt Nam** / Tùng Lâm // Tạp chí Ngoại thương. - 2018. - Số 11+12.- Tr. 4 - 7

Tóm tắt: Trình bày khái quát về thị trường thực phẩm Malaysia: dịch vụ thực phẩm, hệ thống bán lẻ; xu hướng tiêu dùng ở Malaysia: chủng loại thực phẩm, thị hiếu ẩm thực. Qua đó, nêu lên cơ hội cho nông sản Việt Nam.

+ Môn loại: 338.1 / M458S



Mã QR

62/. NGUYỄN CÔNG BIÊN. **Phát triển chuỗi giá trị chè** : Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Công Biên // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 34.- Tr. 33 - 35

Tóm tắt: Trình bày thực trạng phát triển chè theo chuỗi giá trị. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất chè theo chuỗi giá trị: về phía nhà nước; về phía doanh nghiệp; về phía nông dân.

+ Môn loại: 338.1 / PH110TR



Mã QR

63/. PHẠM THỊ KIM LEN. **Thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Phạm Thị Kim Len // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số tháng 12.- Tr. 73 - 75

Tóm tắt: Nêu lên tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến thu hút vốn FDI; cơ hội và thách thức của nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh



Mã QR

cách mạng công nghiệp 4.0; tình hình và giải pháp thu hút FDI vào lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam.

+ Môn loại: 338.1 / TH500H

64/. PHẠM TIẾN DŨNG. **Giải pháp phát triển ngành nông nghiệp của Việt Nam** / Phạm Tiến Dũng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 34.- Tr. 23 - 25

Tóm tắt: Trình bày một số bất cập, tồn tại; đề xuất một số giải pháp phát triển ngành nông nghiệp trong thời gian tới: làm tốt công tác quy hoạch, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, định hướng đầu ra cho sản phẩm, chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 338.109597 / GI-103PH



Mã QR

65/. NGUYỄN ĐỨC LỘC. **Giải pháp phát triển chuỗi giá trị trái cây Việt Nam** / Nguyễn Đức Lộc, Nguyễn Trung Kiên, Đỗ Mạnh Hùng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 34.- Tr. 30 - 32

Tóm tắt: Thực trạng phát triển chuỗi giá trị trái cây Việt Nam: về sản xuất; về chế biến, bảo quản; về tiêu thụ; về phân phối, vận chuyển. Từ đó, đề xuất giải pháp trong thời gian tới nhằm thúc đẩy sản xuất trái cây theo chuỗi giá trị.

+ Môn loại: 338.109597 / GI-103PH



Mã QR

66/. TRẦN NGỌC TÚ. **10 năm thực hiện Nghị quyết "tam nông": Hiệu quả trong phát triển nông nghiệp, nông thôn** / Trần Ngọc Tú // Tạp chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 10.- Tr. 14 - 16

Tóm tắt: Nêu lên những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Nghị quyết tam nông); những hạn chế và giải pháp thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết "tam nông" trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / M558N



Mã QR

67/. THÁI ANH HOÀ. **Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long theo mô hình kiểu mới** / Thái Anh Hoà, Lê Quang Thông, Phạm Minh Trí // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 19.- Tr. 3 - 10

Tóm tắt: Đánh giá hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long với 308 hợp tác xã thuộc lĩnh vực lúa gạo, cây ăn trái, rau sạch/an toàn được khảo sát.

+ Môn loại: 338.1095978 / H309QU



Mã QR

68/. LÊ TẤN BỬU. **Hiệu quả sản xuất, kinh doanh lúa gạo Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Tấn Bửu, Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Thị Đài Loan // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 30.- Tr. 77 - 80



Mã QR

Tóm tắt: Dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê, bài viết đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh lúa gạo của các doanh nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2011 đến năm 2017. Trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp, cũng như các chính sách hỗ trợ của Chính phủ nhằm mang lại hiệu quả thiết thực hơn cho ngành lúa gạo.

+ Môn loại: 338.1095978 / H309QU

69/. TRẦN ANH TUẤN. **Khoa học và công nghệ thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Trần Anh Tuấn, Chu Huy Tường // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2018. - Số 3.- Tr. 1 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày hiện trạng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Sản xuất lúa gạo, cây ăn quả, thủy sản. Qua đó, nêu lên những định hướng và giải pháp phát triển bền vững một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.1095978 / KH401H

70/. TẠ DOÃN CƯỜNG. **Liên kết trong tiêu thụ trái cây ở tỉnh Tiền Giang** / Tạ Doãn Cường // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 29.- Tr. 65 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Mô tả các dạng liên kết hiện hữu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trái cây của Tiền Giang, từ đó đưa ra một vài giải pháp thay đổi và phát triển các dạng liên kết trong tiêu thụ trái cây giữa thành viên tham gia chuỗi giá trị trái cây.

+ Môn loại: 338.10959783 / L305K

71/. NGUYỄN THỊ VÂN. **Một số mô hình sản xuất và tiêu thụ trái cây tại tỉnh Bến Tre** : Hiện trạng và đề xuất phát triển / Nguyễn Thị Vân // Tạp chí Khoa học xã hội. - 2018. - Số 8.- Tr. 18 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên hiện trạng sản xuất và tiêu thụ trái cây của tỉnh Bến Tre; một số mô hình, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu thụ trái cây tại tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 338.10959785 / M458S

72/. LÊ THỊ VÂN ĐAN. **Làng hoa - kiếng Sa Đéc: Mô hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp bền vững** / Lê Thị Vân Đan, Phước Văn Hạnh, Đồng Thị Thanh Phương // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 29.- Tr. 71 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên những kết quả đạt được, những hạn chế trong quá trình phát triển, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy mô hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp bền vững của làng hoa - kiếng Sa Đéc.

+ Môn loại: 338.10959789 / L106H

73/. NGUYỄN TRỌNG NHÂN. **Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với du lịch văn hoá thành phố Cần Thơ** / Nguyễn Trọng Nhân, Trương Trí Thông // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2018. - Số 3.- Tr. 10 - 15



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với du lịch văn hoá thành phố Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu cung cấp những luận chứng cho việc thực thi những giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của du khách, góp phần vào sự phát triển của du lịch thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 338.4 / C101NH

74/. ĐỖ CẨM THƠ. **Các vấn đề chính về cơ cấu lại ngành du lịch Việt Nam** / Đỗ Cẩm Thơ // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 50 - 52

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh, xu hướng và những chính sách phát triển đối với ngành du lịch; thực trạng cơ cấu ngành du lịch; một số định hướng chính về chính sách cơ cấu lại ngành du lịch; một số nhiệm vụ chính cần cơ cấu, sắp xếp.

+ Môn loại: 338.4 / C101V



Mã QR

75/. NGUYỄN QUỐC NGHI. **Gợi ý chính sách phát triển du lịch bền vững ở thành phố Cần Thơ - nhìn từ các điểm nghẽn** / Nguyễn Quốc Nghi // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2018. - Số 3.- Tr. 16 - 19, 23

Tóm tắt: Với cách tiếp cận phát triển du lịch bền vững, bài viết tập trung phân tích, làm rõ những điểm nghẽn của ngành du lịch thành phố Cần Thơ ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Từ đó, đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm định hướng ngành du lịch Cần Thơ phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.4 / G462Y



Mã QR

76/. NGÔ QUANG DUY. **Giá trị di sản văn hoá Yên Tử trong phát triển du lịch bền vững** / Ngô Quang Duy // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2018. - Số 414.- Tr. 58 - 61

Tóm tắt: Trình bày cơ sở đánh giá giá trị di sản văn hoá trong phát triển du lịch bền vững; giá trị di sản văn hoá Yên Tử trong phát triển du lịch bền vững.

+ Môn loại: 338.4 / GI-100TR



Mã QR

77/. TRẦN THỊ BÍCH HẰNG. **Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc** / Trần Thị Bích Hằng, Dương Hồng Hạnh // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 11.- Tr. 50 - 51



Tóm tắt: Nêu lên kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của một số vùng du lịch như: Đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải Nam Trung Bộ; Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 338.4 / PH101TR

78/. VŨ VĂN VIỆN. **Quảng Ninh phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch** / Vũ Văn Viện // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 34 - 35



Tóm tắt: Nêu lên những đóng góp của làng nghề truyền thống cho phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Ninh. Qua đó, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại Quảng Ninh.

Mã QR

+ Môn loại: 338.4 / QU106N

79/. NGÔ THỊ HUYỀN TRANG. **Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch nông thôn** / Ngô Thị Huyền Trang // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 30.- Tr. 81 - 84



Tóm tắt: Phát hiện và phân tích sự ảnh hưởng của các nhân tố đến dự định tham gia của người dân trong phát triển du lịch nông thôn. Tiến hành khảo sát trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Kết quả cho thấy, có 4 nhân tố: lợi ích, rào cản, quan điểm, chính sách có mối tương quan đáng kể với dự định tham gia của người dân trong phát triển du lịch nông thôn.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / C101NH

80/. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH. **Xu hướng thế giới và giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Thanh Bình // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 42 - 43



Tóm tắt: Nêu lên xu hướng phát triển du lịch sinh thái trên thế giới: du lịch mang tính chất thân thiện với môi trường, du lịch nghỉ ngơi, tiêu dùng các dịch vụ phục vụ sức khỏe và làm đẹp, du lịch độc đáo, mạo hiểm...; hiện trạng và giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / X500H

81/. VÕ THỊ KIM DUNG. **Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng trên đảo Cát Bà** / Võ Thị Kim Dung // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 44 - 45



Tóm tắt: Giới thiệu về tài nguyên, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, chính sách phát triển và nhân lực du lịch cộng đồng trên đảo Cát Bà; giải pháp cơ bản đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng trên đảo Cát Bà.

Mã QR

+ Môn loại: 338.40959729 / Đ126M

82/. TRƯƠNG SỸ VINH. **Phát triển du lịch làng nghề Đồng bằng Sông Cửu Long** / Trương Sỹ Vinh // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 11.- Tr. 52 - 53

Tóm tắt: Nêu lên tiềm năng phát triển du lịch làng nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long; thực trạng phát triển du lịch làng nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, nêu lên một số định hướng để khai thác tốt tiềm năng du lịch làng nghề của vùng.

+ Môn loại: 338.4095978 / PH101TR



Mã QR

83/. TRẦN THANH THẢO UYÊN. **Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Bến Tre** / Trần Thanh Thảo Uyên // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 46 - 47

Tóm tắt: Trình bày những sản phẩm đặc sắc có thể đưa vào khai thác của tỉnh Bến Tre: Sản phẩm ẩm thực, sản phẩm trải nghiệm, du lịch về nguồn; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù ở Bến Tre.

+ Môn loại: 338.40959785 / NGH305C



Mã QR

84/. ÁI LAM. **Phong Điền phát triển nhanh du lịch sinh thái** / Ái Lam // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 16 tháng 11.- Tr. 10

Tóm tắt: Nêu lên các điều kiện tự nhiên giúp Phong Điền phát triển nhanh loại hình du lịch sinh thái. Đồng thời khẳng định du lịch Phong Điền đang phát triển đúng định hướng khi phát huy tiềm năng về trái cây, nông sản, văn hoá bản địa, từng bước tạo ra những sản phẩm riêng, đúng chất sinh thái vùng văn minh sông nước miệt vườn.

+ Môn loại: 338.40959793 / PH431Đ



Mã QR

85/. TRẦN QUỐC TÍNH. **Phát triển bền vững du lịch vườn chim tỉnh Bạc Liêu** / Trần Quốc Tính, Diệp Thanh Tùng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 528.- Tr. 89 - 91

Tóm tắt: Nghiên cứu phát triển bền vững du lịch vườn chim tỉnh Bạc Liêu, trên cơ sở so sánh, đánh giá và phân tích; từ đó, đề xuất giải pháp phát triển bền vững du lịch vườn chim tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.40959797 / PH101TR



Mã QR

86/. LÊ TẤN BỬU. **Chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh lúa gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Tấn Bửu, Nguyễn Trung Đông // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 34.- Tr. 16 - 19

Tóm tắt: Trình bày các chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh lúa gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ban hành; thực tiễn triển khai các chính sách; đề xuất một số kiến nghị.

+ Môn loại: 338.7 / CH312S



Mã QR

87/. PROM TEVY. **Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Campuchia và quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp Lào và Việt Nam** / Prom Tevy // Tạp chí

Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 12 - 19

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về khái niệm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) ở Campuchia, đánh giá vai trò của MSME đối với sự phát triển của Campuchia, đồng thời khái quát một số chương trình hợp tác giữa MSME của Campuchia với Lào và Việt Nam trong những năm gần đây.

+ Môn loại: 338.7 / D408NGH



Mã QR

88/. NGUYỄN THỊ HÀ. **Quá trình cải cách và xu hướng phát triển doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam** / Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Nhung // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 27 - 30

Tóm tắt: Tổng kết các giai đoạn của quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc (bắt đầu từ năm 1978, 1981-1983, 1984-1986, 1987-1991, 1992-2002, 2003 đến nay); trình bày xu hướng phát triển doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho việc cải cách và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / QU100TR



Mã QR

89/. BẠCH THỊ THANH HÀ. **Đẩy mạnh quá trình cổ phần hoá từ tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước - Nhìn từ kinh nghiệm Hàn Quốc** / Bạch Thị Thanh Hà // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 20 - 22

Tóm tắt: Cần có giải pháp nhanh chóng thúc đẩy tiến độ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ở Hàn Quốc được thực hiện dựa trên trụ cột chính: tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp. Bài viết xuất phát từ nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc, qua đó rút ra bài học cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.709597 / Đ126NH



Mã QR

90/. PHẠM THỊ VÂN ANH. **Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua** / Phạm Thị Vân Anh, Đoàn Hương Quỳnh // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 23 - 26

Tóm tắt: Trình bày khung khổ pháp lý cho tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thực trạng và đánh giá hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua (giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016 đến nay). Từ đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 338.709597 / TH552TR



Mã QR

91/. TRẦN THỊ THU HƯƠNG. **Phát triển vùng kinh tế động lực: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách đối với Việt Nam** / Trần Thị Thu Hương // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 9.- Tr. 86 - 95

Tóm tắt: Xem xét kinh nghiệm phát triển vùng kinh tế động lực ở một số nước như: Thái Lan, Rumani, Hàn Quốc, Braxin, Italia, từ đó thiết kế mô hình phát triển vùng kinh tế động lực phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9 / PH101TR



Mã QR

92/. TRẦN THỊ HÀ. **Phát triển logistics của Trung Quốc tại một số quốc gia theo sáng kiến “Vành đai - Con đường” : Một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam** / Trần Thị Hà // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 21.- Tr. 23 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày sáng kiến "Vành đai - Con đường" trong chiến lược phát triển của Trung Quốc; đẩy mạnh hoạt động logistics tại các quốc gia theo sáng kiến “Vành đai - Con đường”; hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.951 / PH110TR

93/. NGUYỄN XUÂN TÙNG. **Chính sách kinh tế của Singapore giai đoạn 2010 - 2015** / Nguyễn Xuân Tùng // Tạp chí Chuyên đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số 7.- Tr. 39 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung đánh giá tổng quan một số chính sách kinh tế của Singapore trong giai đoạn 2010 - 2015, gợi ý bài học kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam trên con đường phát triển.

+ Môn loại: 338.95957 / CH312S

94/. PHÙNG QUỐC HIỀN. **Đề kinh tế tư nhân trở thành một động lực phát triển quan trọng của nền kinh tế** / Phùng Quốc Hiền // Tạp chí Cộng sản. - 2018. - Số 913.- Tr. 9 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên một số vấn đề cơ bản về kinh tế tư nhân hiện nay; nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm tăng tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế tư nhân.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ250K

95/. NGUYỄN CẨM NHUNG. **Phân bổ nguồn lực cho phát triển kinh tế: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Nguyễn Cẩm Nhung // Tạp chí Chuyên đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số 7.- Tr. 27 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Dựa trên phân tích về huy động và phân bổ nguồn lực của một số nước trên thế giới, bài viết rút ra một số hàm ý cho Việt Nam nhằm đạt được hiệu quả trong việc phân bổ các nguồn lực nói chung và nguồn lực nhà nước nói riêng.

+ Môn loại: 338.9597 / PH121B

96/. TRẦN THỊ TUYẾT LAN. **Tăng trưởng kinh tế với phát triển con người - Nhận thức lý luận và thực tiễn hơn 30 năm đổi mới ở Việt Nam** / Trần Thị Tuyết Lan // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 31.- Tr. 50 - 52

Tóm tắt: Làm rõ lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển con người ở Việt Nam qua hơn 30 năm đổi mới, từ đó đưa ra giải pháp đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển con người.

+ Môn loại: 338.9597 / T116TR



Mã QR

97/. VÕ THÀNH HẠO. **Bến Tre tăng tốc triển khai hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra** / Võ Thành Hạo // Tạp chí Cộng sản. - 2018. - Số 913.- Tr. 85 - 89

Tóm tắt: Nêu lên những kết quả tích cực trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh Bến Tre; hạn chế và bài học kinh nghiệm. Đồng thời, nêu lên một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.959785 / B254TR



Mã QR

98/. MINH HUYỀN. **Đoàn kết, năng động, sáng tạo đưa Bình Thủy tăng tốc phát triển** / Minh Huyền // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 20 tháng 12.- Tr. 8

Tóm tắt: Bài phỏng vấn ông Lê Tâm Niệm, Phó Bí thư Quận uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về những thành tựu đạt được, khó khăn còn tồn tại và những nhiệm vụ cần tập trung để Bình Thủy tăng tốc phát triển những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 338.959793 / Đ406K



Mã QR

99/. NGUYỄN ĐÌNH TUẤN. **Chỉ số nghèo đa chiều và chỉ số phát triển con người của Việt Nam và một số quốc gia khu vực Đông Nam Á hiện nay** / Nguyễn Đình Tuấn, Chu Thị Hương // Tạp chí Nghiên cứu Con người. - 2018. - Số 4.- Tr. 13 - 24

Tóm tắt: Trình bày chỉ số nghèo đa chiều của một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; chỉ số phát triển con người của một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; chỉ số nghèo đa chiều và chỉ số phát triển con người.

+ Môn loại: 339.4 / CH300S



Mã QR

100/. NGÔ THỊ DUYÊN. **Thúc đẩy tiêu dùng xanh của các hộ gia đình Việt Nam hiện nay** / Ngô Thị Duyên, Phạm Thị Ngoan // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số tháng 12.- Tr. 76 - 79

Tóm tắt: Phân tích thực trạng tiêu dùng xanh ở Việt Nam nói chung và TP. Hà Nội nói riêng, từ đó đưa ra giải pháp thúc đẩy tiêu dùng xanh của các hộ gia đình trong thời gian tới.

+ Môn loại: 339.409597 / TH506Đ



Mã QR

340. LUẬT PHÁP

101/. TRẦN MINH NGỌC. **Xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam** / Trần Minh Ngọc // Tạp chí Luật học. 2018. - Số 9.- Tr. 59 - 66

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá quy định tại điều 680 và điều 681 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhằm tìm ra những điểm mới, ưu điểm và hạn chế của hai điều luật này, trên cơ sở đó kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xác định pháp luật đối với quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài.

+ Môn loại: 346.59705 / X101Đ



Mã QR

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN LÝ

102/. PHẠM THỊ TƯỜNG VÂN. **Quản lý, giám sát tài chính của Nhà nước đối với các tập đoàn tài chính ở Trung Quốc: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Phạm Thị Tường Vân // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 22.- Tr. 12 - 21

Tóm tắt: Trình bày cơ chế quản lý, giám sát tài chính theo chức năng của cơ quan quản lý nhà nước; mô hình quản lý, giám sát tài chính của chủ sở hữu với tập đoàn tài chính; một số vấn đề về quản lý, giám sát tập đoàn tài chính ở Trung Quốc; bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 352.40951 / QU105L



Mã QR

103/. MỸ THANH. **Chính quyền và doanh nghiệp đồng hành phát triển** / Mỹ Thanh // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 29 tháng 10.- Tr. 3

Tóm tắt: Nêu lên sự hợp sức, chung tay phát triển giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ trên chặng đường phát triển trong suốt 15 năm qua.

+ Môn loại: 354.2 / CH312QU



Mã QR

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

104/. PHẠM THỊ HƯỜNG. **Thích ứng với biến đổi khí hậu - Nguyên tắc quan trọng nhằm bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay** / Phạm Thị Hường // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 9.- Tr. 79 - 86

Tóm tắt: Trình bày việc thích ứng với biến đổi khí hậu; nguyên tắc thích ứng với biến đổi khí hậu trong đảm bảo quyền con người; tình hình thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

+ Môn loại: 361.6 / TH302U



Mã QR

105/. PHẠM THỊ TƯỜNG VÂN. **Chính sách tài chính thúc đẩy bảo vệ môi trường: Kinh nghiệm của Thụy Sĩ và bài học cho Việt Nam** / Phạm Thị Tường Vân, Ngô Thanh Bình // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 22.- Tr. 22 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên chính sách bảo vệ môi trường của Thủy Sản như: Xanh hoá hệ thống thuế và phí thông qua các sắc thuế môi trường; hỗ trợ tài chính cho bảo vệ môi trường và đầu tư cơ sở hạ tầng hỗ trợ tăng trưởng xanh; thúc đẩy công nghệ môi trường và đổi mới sinh thái. Qua đó, rút ra bài học cho Việt Nam.

+ Môn loại: 363.7 / CH312S

106/. ĐẶNG THANH NHÀN. **Một số chính sách về ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu ở Việt Nam** / Đặng Thanh Nhân // Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới. - 2018. - Số 5.- Tr. 37 - 47

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng quan một số các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, cũng như các chính sách liên quan đến giới và biến đổi khí hậu. Chỉ ra những tồn tại và một số khoảng cách đáng kể giữa kỳ vọng bình đẳng giới với việc thực thi các chính sách giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 363.7 / M458S



Mã QR

107/. NGUYỄN TẤN TRUNG. **Ứng dụng AHB và GIS trong đánh giá thích nghi đất đai vùng tranh chấp mặn ngọt trong điều kiện biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang** / Nguyễn Tấn Trung, Nguyễn Lưu Linh, Lê Cảnh Định // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 23.- Tr. 141 - 146

Tóm tắt: Đánh giá thích nghi đất đai trong vùng tranh chấp mặn ngọt trong điều kiện biến đổi khí hậu là bài toán phân tích quyết định đa mục tiêu, liên quan đến nhiều lĩnh vực tự nhiên, kinh tế, xã hội. Bài viết, ứng dụng mô hình tích hợp GIS và AHP-GDM để giải bài toán đánh giá thích nghi đất đai.

+ Môn loại: 363.7 / U556D



Mã QR

108/. NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH. **Một số nghiên cứu về vấn đề môi trường biển ở Việt Nam những năm gần đây** / Nguyễn Thị Bích Hạnh // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2018. - Số 11.- Tr. 51 - 57

Tóm tắt: Tổng quan một số nghiên cứu liên quan đến môi trường biển Việt Nam những năm gần đây theo hai nội dung chính: thực trạng ô nhiễm môi trường biển ở Việt Nam; thể chế, chính sách, pháp luật Việt Nam về quản lý, bảo vệ môi trường biển.

+ Môn loại: 363.7009597 / M458S



Mã QR

370. GIÁO DỤC HỌC

109/. TRẦN THỊ MINH TUYẾT. **Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh - Cơ sở lý luận của công cuộc cải cách giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay** / Trần Thị Minh Tuyết // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 9.- Tr. 10 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên triết lý giáo dục và triết lý giáo dục Hồ Chí Minh; sự tương thích giữa triết lý giáo dục Hồ Chí Minh với quan niệm giáo dục hiện đại và yêu cầu của cuộc sống hiện nay.

+ Môn loại: 370.1 / TR308L

110/. LÊ PHƯƠNG HOÀ. **Đạy và học tiếng Anh ở Philippines, Malaysia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Lê Phương Hoà // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 12.- Tr. 56 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu trường hợp hai quốc gia Philippines, Malaysia. Trong đó, Philippines được xếp hàng thứ 3 Châu Á về năng lực tiếng Anh còn Malaysia vẫn chật vật với các chương trình, chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh của mình, đồng thời, nêu lên bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 370.11 / D112H

111/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG. **Giáo dục mới tại Việt Nam những nhà tiên phong thể nghiệm** / Nguyễn Thị Phương // Tạp chí Tia sáng. - 2018. - Số 22.- Tr. 39 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về giáo dục mới (Progressive Education hay Education Nouvelle) và những nhà tiên phong thể nghiệm (như: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Khang và họa sĩ Trịnh Hữu Ngọc, thương gia Nguyễn Sơn Hà, Giáo sư Phước Vĩnh Bang và vợ Lê Thị Tuất...).

+ Môn loại: 370.9597 / GI-108D

112/. NGUYỄN HUY VỊ. **Sự thích ứng của giáo dục Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Huy Vị, Nguyễn Long Giao // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2018. - Số 11.- Tr. 1 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thay đổi và khả năng thích ứng của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra một cách mạnh mẽ, mà trong đó tập trung vào một số vấn đề cụ thể như: làm rõ những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giáo dục...

+ Môn loại: 370.9597 / S550TH

113/. NGUYỄN HỒNG QUÝ. **Tầm nhìn mới cho giáo dục đào tạo trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Hồng Quý // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2018. - Số 10.- Tr. 12 - 19



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên những thay đổi mới về công nghệ giáo dục trong tương lai; những kỹ năng cơ bản của người lao động trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; tầm nhìn mới cho nền giáo dục trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; thách thức của giáo dục trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam.

+ Môn loại: 370.9597 / T120NH

114/. LÊ HOÀNG DỰ. **Đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Hoàng Dự // Tạp chí Giáo dục. - 2018. - Số 441.- Tr. 7 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng và giải pháp đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 371.110095978 / Đ452M

115/. NGUYỄN THỊ HUỆ. **Phát triển ngôn ngữ miêu tả cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi qua dạy kể chuyện với đồ chơi** / Nguyễn Thị Huệ // Tạp chí Giáo dục. - 2018. - Số 441.- Tr. 31 - 34



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập đến việc phát triển ngôn ngữ miêu tả cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi qua dạy kể chuyện với đồ chơi. Việc sử dụng đồ chơi để dạy trẻ kể chuyện sẽ giúp trẻ học ngôn ngữ hữu hiệu, được trải nghiệm những câu chuyện thú vị với các nhân vật, sự kiện.

+ Môn loại: 372.67 / PH110TR

116/. NGỌC ÁNH. **Trường Quốc học Huế - Di tích lịch sử văn hoá quốc gia** / Ngọc Ánh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 11.- Tr. 86 - 87



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về trường Quốc học Huế (nay là trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học Huế) - một trong những di tích nằm trong hệ thống di tích ở Thừa Thiên Huế.

+ Môn loại: 373.59749 / TR561QU

117/. CAO VĂN THỨC. **Quá trình hình thành và hoạt động của trường Trung học Marie Curie từ 1918 đến 1975** / Cao Văn Thức // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. III - VI



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên quá trình thành lập và hoạt động của trường Trung học Marie Curie; những đặc điểm nổi bật của trường Marie Curie.

+ Môn loại: 373.59779 / QU100TR

118/. TRẦN THANH HÀ. **Trường Marie Curie luôn gắn cội nguồn** / Trần Thanh Hà, Trần Tố Nga // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. XII - XV



Mã QR

Tóm tắt: Dựng lại những giai đoạn đã qua của trường Marie Curie: Thời kỳ 1946-1950; 1951-1954; 1955-1959; cơ sở tổ chức tại trường Marie Curie những năm 1955-1960; 1960 - 1975.

+ Môn loại: 373.59779 / TR561M

119/. NGUYỄN ĐĂNG KHOA. **Trường Trung học phổ thông Marie Curie những chặng đường phát triển** / Nguyễn Đăng Khoa // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. VI - VIII



Tóm tắt: Nêu lên những chặng đường phát triển của trường Trung học Phổ thông Marie Curie. Đồng thời, trình bày những khó khăn cần phải tháo gỡ trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 373.59779 / TR561TR

120/. NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH. **Giáo dục đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Ngô Thị Hiền Trang // Tạp chí Thông tin và Truyền thông. - 2018. - Số 31.- Tr. 23 - 28



Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về giáo dục 4.0; thực trạng giáo dục đại học Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giáo dục đại học tại Việt Nam. Từ đó, nêu lên một số kiến nghị nhằm phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Mã QR

+ Môn loại: 378.009597 / GI-108D

121/. HUỖNH THỊ TRANG. **Giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên được đào tạo từ ngành Thông tin trường Đại học Cần Thơ** / Huỳnh Thị Trang // Tạp chí Thông tin tư liệu. - 2018. - Số 5.- Tr. 24 - 30



Tóm tắt: Trình bày các đề xuất của 53 lãnh đạo từ các thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài nước có tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của ngành Thông tin học Trường Đại học Cần Thơ về các giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo.

Mã QR

+ Môn loại: 378.3 / GI-103PH

380. THƯƠNG MẠI

122/. NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH. **Thương mại điện tử xuyên biên giới: Giải pháp phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp 4.0** / Nguyễn Thị Quỳnh Anh // Tạp chí Thông tin và Truyền thông. - 2018. - Số 31.- Tr. 16 - 22



Tóm tắt: Trình bày khái niệm thương mại điện tử xuyên biên giới; các loại hình giao dịch, hoạt động xuất khẩu trong thương mại điện tử xuyên biên giới. Thực trạng phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam; thực trạng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 381 / TH561M

123/. NGUYỄN NGỌC HÀ. **Thực trạng điều tra bán phá giá của Việt Nam và những vấn đề đặt ra** / Nguyễn Ngọc Hà // Tạp chí Luật học. - 2018. - Số 9.- Tr. 32 - 45

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng điều tra chống bán phá giá của Việt Nam; những vấn đề đặt ra từ thực trạng điều tra chống bán phá giá của Việt Nam; đề xuất một số khuyến

ngợi nhân mạnh đến việc cần tuân thủ chặt chẽ các quy định của WTO khi tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chống bán phá giá.

+ Môn loại: 382 / TH552TR



Mã QR

124/. PHƯƠNG LAN. **Xuất khẩu rau quả Việt Nam: Những bước đi để mở rộng thị trường** / Phương Lan // Tạp chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 10.- Tr. 19 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Những năm vừa qua, nhờ các chính sách mới trong phát triển nông nghiệp như: tái cơ cấu, ứng dụng khoa học công nghệ vào đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường đã giúp rau quả trở thành một trong những mặt hàng chủ đạo trong xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

+ Môn loại: 382.09597 / X504KH

125/. QUỐC AN. **Xuất khẩu nông sản sang Malaysia – Một số điều cần biết** / Quốc An // Tạp chí Ngoại thương. - 2018. - Số 11+12.- Tr. 8 - 12

Tóm tắt: Trình bày một số điều cần biết về xuất khẩu nông sản sang Malaysia: Quy định về ghi nhãn thực phẩm; quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu; tiếp cận thị trường Malaysia hiệu quả.

+ Môn loại: 382.09597 / X504KH



Mã QR

126/. BÀNH THỊ HẰNG TÂM. **Quá trình hình thành và phát triển hệ thống giao thông ở Nam Kỳ trong chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897 – 1918)** / Bánh Thị Hằng Tâm // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 10.- Tr. 38 - 43

Phần 3 : Quá trình hình thành các hệ thống giao thông thuỷ - bộ - hàng không trong tiến trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Nam Kỳ (1897-1918)

Tóm tắt: Làm rõ quá trình hình thành hệ thống giao thông đường thuỷ và cảng biển, đường bộ, đường hàng không tại Nam Kỳ trong bối cảnh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 387 / QU100TR



Mã QR

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

127/. VĨNH THÔNG. **Tục thờ cúng ông bà vùng châu thổ phương Nam** / Vĩnh Thông//Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. -2018.- Số 197.- Tr.49 - 50

Tóm tắt: Tục thờ cúng tổ tiên từ ngàn đời nay đã trở thành một tập quán tốt đẹp của người Việt. Bài viết chia sẻ đôi nét về tục thờ cúng tổ tiên của người Nam Bộ.

+ Môn loại: 390.09597 / T506TH



Mã QR

128/. ĐỖ THỊ THANH HOA. **Âm thực Hàn Quốc với chiến lược sản phẩm hoá du lịch văn hoá - góc nhìn cho du lịch Việt Nam** / Đỗ Thị Thanh Hoa // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 36 - 38

Tóm tắt: Giới thiệu về chiến lược sản phẩm hoá du lịch từ âm thực của Hàn Quốc, từ đó rút ra bài học và hướng phát triển cho du lịch âm thực Việt Nam.

+ Môn loại: 394.1095195 / A120TH



Mã QR

129/. TRẦN PHỎNG ĐIỀU. **Ăn uống dưới khía cạnh tâm linh của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long** / Trần Phỏng Điều // Tạp chí Khoa học Cần Thơ. - 2018. - Số 3.- Tr. 43 - 44

Tóm tắt: Nghiên cứu ăn uống dưới khía cạnh tâm tinh của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trong sinh hoạt đời thường, cũng như trong sinh hoạt lễ hội truyền thống, người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn có ý thức giữ gìn và phát triển những món ăn mang tính đặc trưng của dân tộc Khmer.

+ Môn loại: 394.109597 / A115U



Mã QR

130/. LÊ THỊ THANH YẾN. **Khai thác giá trị văn hoá ẩm thực Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ du lịch** / Lê Thị Thanh Yến // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 11.- Tr. 54 - 55

Tóm tắt: Khái quát về văn hoá ẩm thực độc đáo và đa dạng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác giá trị văn hoá ẩm thực Đồng bằng sông Cửu Long vào phát triển du lịch đạt hiệu quả.

+ Môn loại: 394.1095978 / KH103TH



Mã QR

131/. DƯƠNG THỊ ANH. **Sắc phong của triều Nguyễn đối với tín ngưỡng thờ cúng cá ông ở Trung Bộ và Nam Bộ** / Dương Thị Anh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2018. - Số 414.- Tr. 22 - 26

Tóm tắt: Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng cá ông (cá voi) tại các vùng ven biển Trung Bộ và Nam Bộ và sắc phong của triều Nguyễn đối với tín ngưỡng này.

+ Môn loại: 398.09597 / S113PH



Mã QR

132/. VÕ VĂN SƠN. **Bảo tồn giá trị văn hoá chợ nổi Cái Bè** / Võ Văn Sơn // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 18 - 19

Tóm tắt: Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của chợ nổi Cái Bè; du lịch văn hoá chợ nổi Cái Bè; giải pháp để bảo tồn và phát triển chợ nổi Cái Bè.

+ Môn loại: 398.0959783 / B108T



Mã QR

133/. TRẦN PHỒNG ĐIỀU. **Giao lưu về tín ngưỡng ở Cần Thơ** / Trần Phồng Điều // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 16 tháng 12.- Tr. 8

Tóm tắt: Trình bày dân số, dân tộc và đặc điểm sinh hoạt ở Cần Thơ; giao lưu tín ngưỡng giữa các dân tộc ở Cần Thơ. Qua đó cho thấy, giao lưu về tín ngưỡng cũng như giao lưu về các phương diện khác giữa các dân tộc ở Cần Thơ là hiện tượng tự nhiên và phổ biến, minh chứng cho sự đoàn kết, chung sống hoà bình giữa các dân tộc trên một vùng đất.

+ Môn loại: 398.0959793 / GI-108L



Mã QR

134/. TRẦN ĐỨC HÙNG. **“Độ sâu phân loại” của từ ngữ địa phương (trong thơ ca dân gian Nam Bộ)** / Trần Đức Hùng, Trần Thanh Vân // Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống. - 2018. - Số 10.- Tr. 93 - 100

Tóm tắt: Tìm hiểu “độ sâu phân loại” của từ ngữ địa phương Nam Bộ thể hiện trong thơ ca dân gian có sự so sánh với ngôn ngữ toàn dân và phương ngữ Nghệ Tĩnh, để thấy được khả năng tư duy và mức độ phân loại hiện thực của người dân nơi đây.

+ Môn loại: 398.2095977 / Đ450S



Mã QR

135/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH. **Ca dao, tục ngữ của người Việt Đồng bằng Bắc Bộ về dự báo thời tiết** / Nguyễn Thị Phương Anh // Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống. - 2018. - Số 11.- Tr. 101 - 106

Tóm tắt: Tìm hiểu những câu ca dao, tục ngữ có nội dung phản ánh thái độ của cư dân với tự nhiên. Qua đó cho thấy, con người đã giải mã được những kí hiệu về hiện tượng thời tiết dựa vào quan sát các biểu hiện của sự vật trung gian, các hiện tượng tự nhiên, động vật, thực vật để đoán định thời tiết, rút ra được những quy luật của thiên nhiên.

+ Môn loại: 398.809597 / C100D



Mã QR

136/. DƯƠNG TRẦN. **Đạo thầy trò trong xã hội xưa qua ca dao, tục ngữ Việt Nam** / Dương Trần // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 100.- Tr. 50 - 54

Tóm tắt: Tìm hiểu về đạo thầy trò trong xã hội xưa qua ca dao, tục ngữ Việt Nam. Tôn sư trọng đạo là bổn phận và trách nhiệm của người học trò; trách nhiệm của người thầy là truyền dạy đạo lí và gìn giữ phẩm chất, đạo đức.

+ Môn loại: 398.809597 / Đ108TH



Mã QR

137/. ĐẶNG THỊ THANH HOA. **Lớp từ vựng khẩu ngữ trong ngôn ngữ bài chòi Nam Trung Bộ** / Đặng Thị Thanh Hoa // Tạp chí Ngôn ngữ. - 2018. - Số 10.- Tr. 68 - 80

Tóm tắt: Nghiên cứu lớp từ vựng khẩu ngữ trong ngôn ngữ bài chòi Nam Trung Bộ. Qua đó, giúp tìm hiểu được đời sống văn hoá ẩn tàng của người lao động bình dân nơi đây.

+ Môn loại: 398.8095975 / L468T



Mã QR

138/. TRỊNH ĐỨC HIỀN. **Tri thức về xã hội của người Việt qua thành ngữ, tục ngữ** / Trịnh Đức Hiền // Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống. - 2018. - Số 11.- Tr. 95 - 99

Tóm tắt: Đề cập đến tri thức về xã hội của người Việt như về thế giới quan, nhân sinh quan, đạo đức, cách ứng xử...qua thành ngữ, tục ngữ. Qua đó, khẳng định giá trị to lớn của thành ngữ, tục ngữ cũng như chỉ ra tác dụng của những kinh nghiệm đã phản ánh trong thành ngữ, tục ngữ.

+ Môn loại: 398.909597 / TR300TH



Mã QR

400. NGÔN NGỮ HỌC

139/. TẠ VĂN THÔNG. **Giáo sư Hoàng Phê và chữ quốc ngữ** / Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng // Tạp chí. - 2018. - Số 21.- Tr. 39 - 43

Tóm tắt: Trình bày về chữ quốc ngữ và "vấn đề chữ" ở Việt Nam; chữ quốc ngữ và quan điểm của Giáo sư Hoàng Phê: ý kiến của Giáo sư Hoàng Phê về những "vấn đề chữ quốc ngữ", một số đề nghị cụ thể về cải tiến chữ quốc ngữ của Giáo sư Hoàng Phê năm 1998.

+ Môn loại: 495.922 / GI-108S



Mã QR

140/. MAI NGUYỄN. **Thú vị phương ngữ Việt Nam** / Mai Nguyễn // Báo Khoa học và Đời sống. - 2018. - Ngày 7 tháng 11.- Tr. 10

Kỳ 4 : Người Hà Nội gọi lòng lợn là nòng nọc?

Tóm tắt: Nêu lên giải thích về người Hà Nội gốc và tiếng Hà Nội gốc. Đi tìm bản sắc thực sự của tiếng Hà Nội, không thể dựa vào những cảm nhận chủ quan, mang màu sắc cảm tính khi nghe tiếng nói của một bộ phận thị dân Hà Nội trước đây để khái quát thành những đặc trưng thuộc về tiếng Hà Nội cả trong quá khứ lẫn hiện nay.

+ Môn loại: 495.9227 / TH500V



Mã QR

141/. MAI NGUYỄN. **Thú vị phương ngữ Việt Nam** / Mai Nguyễn // Báo Khoa học và Đời sống. - 2018. - Ngày 9 tháng 11.- Tr. 10

Kỳ 5 : Dùng từ địa phương các nhà văn có viết sai chính tả?

Tóm tắt: Nêu lên sự khác biệt của ngôn ngữ nghệ thuật; sự gợi cảm của phương ngữ trong ngôn ngữ văn học.

+ Môn loại: 495.9227 / TH500V



Mã QR

142/. MAI NGUYỄN. **Thú vị phương ngữ Việt Nam** / Mai Nguyễn // Báo Khoa học và Đời sống. - 2018. - Ngày 31 tháng 10.- Tr. 10

Kỳ I : Chữ cha không bằng pha tiêng

Tóm tắt: Đi tìm lời giải đáp cho các câu hỏi: Phương ngữ là gì?, Việt Nam có bao nhiêu phương ngữ ?; trình bày khía cạnh xã hội - một khía cạnh rất quan trọng ảnh hưởng tới sự hình thành, phát triển phương ngữ, thổ ngữ.

+ Môn loại: 495.9227 / TH500V



Mã QR

143/. MAI NGUYỄN. **Thú vị phương ngữ Việt Nam** / Mai Nguyễn // Báo Khoa học và Đời sống. - 2018. - Ngày 2 tháng 11.- Tr. 10

Kỳ II : Tiếng khác nhau là do nước uống

Tóm tắt: Khẳng định nơi nào là cái nôi của dân tộc, nơi đó có thổ ngữ. Sự hình thành của phương ngữ gắn liền với sự phát triển của lịch sử dân tộc. Mạng lưới phương ngữ, thổ ngữ là tấm gương phản ánh quá trình phát triển của dân tộc và thổ ngữ phản ánh sự di dân của người Việt qua các thời kỳ lịch sử.

+ Môn loại: 495.9227 / TH500V



Mã QR

144/. MAI NGUYỄN. **Thú vị phương ngữ Việt Nam** / Mai Nguyễn // Báo Khoa học và Đời sống. - 2018. - Ngày 5 tháng 11.- Tr. 10

Kỳ III : Miền Nam gọi thuyền bằng ghe

Tóm tắt: Nêu lên sự khác biệt giữa phương ngữ Bắc và phương ngữ Nam; một đặc trưng của phương ngữ Nam đó là hay dùng phó từ và trạng từ đa dạng để tăng cường cho tính từ và động từ; trong ba phương ngữ chính, phương ngữ Bắc tiếp thu nhiều tiếng Hán Việt hay nhiều từ gốc Hán hơn cả.

+ Môn loại: 495.9227 / TH500V



Mã QR

500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

145/. NGUYỄN CHÍ THÀNH. **Quản lý và sử dụng rừng tràm theo cách tiếp cận hệ sinh thái đất ngập nước - Trường hợp ở khu rừng tràm Gáo Giồng, tỉnh Đồng Tháp** / Nguyễn Chí Thành, Ngô Đình Quế, Lê Hữu Quế // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 23.- Tr. 147 - 154

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý, sử dụng rừng tràm và đất ngập nước ở rừng tràm Gáo Giồng; xây dựng mô hình quản lý rừng tràm và đất ngập nước ở khu rừng tràm Gáo Giồng; đánh giá hiệu quả mô hình.

+ Môn loại: 577.3 / QU105L



Mã QR

620. KỸ THUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN

146/. CHARLOTTE PHẠM. **Thuyền truyền thống của người Việt Nam** : Một nghiên cứu tổng quan / Charlotte Phạm, Lucy Blue, Colin Palmer // Tạp chí Văn hoá học. - 2018. - Số 4.- Tr. 15 - 26

Tóm tắt: Trình bày một tóm tắt toàn diện gồm tất cả những ấn phẩm đã được công bố, từ những tập sách đầu tiên cho đến những dự án nghiên cứu hiện đại, bao gồm cả công trình của quân đội Hoa Kỳ, trong đó mô tả kỹ thuật đóng thuyền, cách sử dụng và nhiều loại thuyền khác nhau ở Việt Nam.

+ Môn loại: 623.8 / TH527TR



Mã QR

147/. NGUYỄN THỐNG. **Tác động kè dạng T bảo vệ giảm xói lở bờ biển Gò Công - Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Thống, Lưu Xuân Lộc, Hồ Tuấn Đức, ... //

Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 19.- Tr. 101 - 106

Tóm tắt: Tính toán mô phỏng tác động chống xói lở bờ biển Gò Công bằng giải pháp công trình dạng kè chữ T nhằm giảm cường độ sóng khi vào bờ được thực hiện trên cơ sở kết hợp lý thuyết giữa các bài toán thủy động lực dòng chảy.

+ Môn loại: 624.1 / T101Đ



Mã QR

148/. ĐẶNG HOÀNG THÁM. **Những người có công đào kênh Vĩnh Tế** / Đặng Hoàng Thám // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 197.- Tr. 44 - 45

Tóm tắt: Nêu lên những người có công đào kênh Vĩnh Tế, đầu tiên, tuân tự phải kể đến các nhân vật đã góp ý tưởng, công sức trong việc thực hiện công trình này: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Lê Văn Duyệt, Trương Tấn Bửu, Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên, Trần Công Lại, Bà Châu Thị Vĩnh Tế.

+ Môn loại: 627 / NH556NG



Mã QR

630. NÔNG NGHIỆP - CÁC CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

149/. DƯƠNG BÉ THẠNH. **Thực trạng ứng dụng nghiên cứu khoa học phục vụ giáo dục trong lĩnh vực nông nghiệp tại các Trường Đại học, vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Dương Bé Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Mai, Dương Ngọc Thành // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2018. - Số 10.- Tr. 93 - 101

Tóm tắt: Kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học, để đánh giá thực trạng ứng dụng nghiên cứu khoa học vào trong đào tạo các chuyên ngành nông nghiệp. Kết quả cho thấy, các nhà khoa học đang ứng dụng nghiên cứu khoa học rất mạnh mẽ vào trong giáo dục đại học ở lĩnh vực nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 630.71 / TH552TR



Mã QR

650. QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

150/. NGÔ THẾ CHI. **Kế toán Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển** / Ngô Thế Chi // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 49 - 56

Tiếp theo số tháng 7

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung cơ bản của quyển sách "Kế toán Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển". Bộ sách được thiết kế thành 2 tập, mỗi tập gồm các phần, mỗi phần gồm một số chương dựa trên cơ sở đề tài nghiên cứu khoa học đã hoàn thành nghiệm thu.

+ Môn loại: 657 / K250T



Mã QR

151/. NGÔ THẾ CHI. **Tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam** / Ngô Thế Chi, Phạm Thị Tâm // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 85 - 91

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về tổ chức kiểm toán nội bộ. Rút bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam nhằm tạo điều kiện và làm cơ sở cho các doanh nghiệp hoàn thiện, lựa chọn, vận dụng cách thức tổ chức kiểm toán nội bộ phù hợp nhất để kiểm soát rủi ro xảy ra trong sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả kinh tế cao, bền vững.

+ Môn loại: 657 / T450CH



Mã QR

152/. NGUYỄN THỊ THANH. **Thoái vốn và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thị Thanh // Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán. - 2018. - Số 10.- Tr. 34 - 37

Tóm tắt: Trình bày thực trạng thoái vốn và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua ở Việt Nam; chỉ ra một số nguyên nhân ảnh hưởng đến thoái vốn, cổ phần hoá doanh nghiệp và đã đề cập đến một số giải pháp như giải pháp về cơ chế chính sách, về sắp xếp, cổ phần hoá và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; giải pháp về phía các doanh nghiệp nhà nước.

+ Môn loại: 658.1509597 / TH404V



Mã QR

153/. LÊ VĂN PHỤC. **Kinh nghiệm phát triển nhân tài của các nước trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam hiện nay** / Lê Văn Phục // Tạp chí Sinh hoạt lý luận. - 2018. - Số 7.- Tr. 52 - 57

Tóm tắt: Trình bày kinh nghiệm các nước trên thế giới về phát triển nhân tài: về phát hiện và tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ, thu hút nhân tài; gợi mở cho Việt Nam trong việc phát triển nhân tài hiện nay.

+ Môn loại: 658.3 / K312NGH



Mã QR

154/. VŨ THỊ THU TRÀ. **Ảnh hưởng của thông tin truyền miệng trực tuyến đến ý định lựa chọn điểm đến của du khách Việt Nam** / Vũ Thị Thu Trà, Đào Trung Kiên, Nguyễn Ngọc Đạt // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2018. - Số 256.- Tr. 60 - 71

Tóm tắt: Đánh giá ảnh hưởng của các thuộc tính trong thông tin truyền miệng trực tuyến đến ý định lựa chọn điểm đến du lịch của du khách Việt Nam.

+ Môn loại: 659.19 / A107H



Mã QR

680. SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG

155/. NGUYỄN KHẮC THUẦN. **Các bậc tổ nghiệp của người Việt** / Nguyễn Khắc Thuần // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2018. - Số 486.- Tr. 27 - 30
Kỳ II

Tóm tắt: Trình bày sơ bộ một số kết quả sưu tầm về tổ nghiệp các ngành nghề của người Việt như: Tổ nghiệp nghề dệt vải, tổ nghiệp nghề đúc đồng.



Mã QR

+ Môn loại: 680.09597 / C101B

156/. NGUYỄN THỊ HẠNH. **Cách mạng công nghiệp 4.0 và việc bảo tồn di sản văn hoá làng nghề truyền thống ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Hạnh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2018. - Số 414.- Tr. 34 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Dự báo tác động của công nghệ in 3D đến việc bảo tồn di sản văn hoá làng nghề truyền thống ở Việt Nam; một số giải pháp phát huy lợi thế, hạn chế tiêu cực của cách mạng công nghiệp 4.0 với việc bảo tồn di sản văn hoá làng nghề.

+ Môn loại: 680.09597 / C102M

700. NGHỆ THUẬT

157/. NGUYỄN THỊ HẬU. **Di sản kiến trúc Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh: Từ góc nhìn văn hoá - xã hội** / Nguyễn Thị Hậu // Tạp chí Kiến trúc. - 2018. - Số 282.- Tr. 31 - 34



Mã QR

Tóm tắt: Việc tìm ra những đặc trưng của đô thị Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh từ cảnh quan tự nhiên đến văn hoá cộng đồng sẽ cho phép nhận biết di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của đô thị này. Từ những đặc trưng đó, bài viết trình bày các loại hình của hệ thống "di tích khảo cổ học đô thị" ở Sài Gòn - TP, Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 725.0959779 / D300S

158/. NGUYỄN HỮU THÁI. **Trường Marie Curie cỡ sở giáo dục mang phong cách thuộc địa** / Nguyễn Hữu Thái // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. IX



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kiến trúc của trường Trung Học Marie Curie. Thiết kế trường cũng giống như các trường Pháp khác ở Sài Gòn, theo dạng cơ sở giáo dục vùng thuộc địa nóng ẩm.

+ Môn loại: 727 / TR561M

159/. TÔN THẮT THỌ. **Mười tám con sông đúc trên Cửu Đỉnh Huế** / Tôn Thất Thọ // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 501.- Tr. 43 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Cửu Đỉnh của nhà Nguyễn là chín cái đỉnh bằng đồng, đặt trước sân Thế Miếu trong Hoàng Thành Huế. Đặc biệt, mỗi chiếc đỉnh của Cửu Đỉnh có chạm khắc hai con sông ở khắp mọi miền đất nước được coi là biểu tượng của quê hương: Kênh Vĩnh Tế, kênh Bến Nghé, sông Phở Lợi, sông Hương, sông Lợi Nông, sông Linh, sông Lô, sông Cửu An....

+ Môn loại: 739.5 / M558T

160/. NGUYỄN THÀNH KIÊN. **Suy nghĩ về những yếu tố cần thiết để viết lời bài ca vọng cổ** / Nguyễn Thành Kiên // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 100.- Tr. 9 - 12

Tóm tắt: Bài viết nêu vài suy nghĩ về những yêu tố cần thiết để viết lời bài ca vọng cổ như: Viết ca khúc cần phải tìm giai điệu, tiết tấu và ca từ tốt, còn bài vọng cổ cũng phải trau chuốt lời ca mềm mại, tươi mát, ngọt ngào, đồng thời phải nắm vững cấu trúc, quy tắc nhịp nhàng và những yếu tố hình thành nội dung bài ca vọng cổ.

+ Môn loại: 781.62009597 / S523NGH



Mã QR

161/. TRẦN KIỀU QUANG. **Đặc tính thẩm mỹ của nghệ thuật cải lương Nam Bộ** / Trần Kiều Quang // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 11 tháng 11.- Tr. 8

Tóm tắt: Bài viết nêu lên những giá trị cốt lõi của nghệ thuật cải lương Nam Bộ, cụ thể như: nét bi, sự khôi hài, tính trữ tình, chất anh hùng ca.

+ Môn loại: 781.620095977 / Đ113T



Mã QR

800. VĂN HỌC VÀ TU TỬ HỌC

162/. NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU. **Tiếp nhận văn học trung đại Việt Nam ở trường trung học phổ thông trong sự tích hợp với lịch sử** / Nguyễn Thị Diễm Kiều // Tạp chí Giáo dục. - 2018. - Số 441.- Tr. 40 - 44

Tóm tắt: Đi sâu nghiên cứu về tiếp nhận văn học trung đại Việt Nam trong sự tích hợp với lịch sử, góp phần khắc phục những hạn chế cho học sinh khi học môn Ngữ văn và tiếp cận những định hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

+ Môn loại: 807 / T307NH



Mã QR

163/. NGUYỄN ĐỨC MẬU. **Con người trong văn học Việt Nam thế kỷ XIX** / Nguyễn Đức Mậu // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 11.- Tr. 24 - 38

Tóm tắt: Nêu lên vấn đề con người trong văn học Việt Nam thế kỷ XIX, cụ thể như: con người trong truyện Nôm ; con người trong hát nói; con người từ một hướng khác: thơ trào phúng và lựa chọn của các nhà nho trong hoàn cảnh mới.

+ Môn loại: 895.92209 / C430NG



Mã QR

164/. LÊ HUY QUANG. **Nghĩ về lời khuyên của Bác Hồ với văn học, nghệ thuật Việt Nam** / Lê Huy Quang // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 10.- Tr. 83 - 85

Tóm tắt: Vừa là lãnh tụ, vừa là một nhà văn hoá lớn nên sự quan tâm và những căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật lại càng trở nên sống động, tha thiết. Bài viết nêu lên những suy nghĩ, tâm sự nhằm tưởng nhớ công ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với văn học nghệ thuật nước nhà.

+ Môn loại: 895.92209 / NGH300V



Mã QR

165/. HOÀI NAM. **Viết của Nguyễn Tuân và Nguyễn Đình Thi trong buổi đầu cách mạng** / Hoài Nam // Tạp chí Nhà văn và Tác phẩm. - 2018. - Số 31.- Tr. 106 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích văn chương về cách mạng của Nguyễn Tuân và Nguyễn Đình Thi. Thơ Nguyễn Đình Thi là thơ lấy hiện thực cách mạng, hiện thực cuộc sống lao động chiến đấu; Viết về cách mạng giai đoạn 1946-1949 Nguyễn Tuân lại cho hình dung về "một diễn biến khác".

+ Môn loại: 895.92209 / V308C

166/. NGUYỄN HỮU QUÝ. **Thơ Việt Nam đương thời với đề tài chiến tranh và bảo vệ đất nước** / Nguyễn Hữu Quý // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 10.- Tr. 34 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu về thơ Việt Nam đương thời với đề tài chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể về: thơ ca kháng chiến, thơ viết về chiến tranh sau 1975, thơ về biên giới, biển đảo.

+ Môn loại: 895.9221 / TH460V

167/. NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH. **Muôn mặt tiếng cười trong thơ ca Nguyễn Công Trứ** / Nguyễn Trường Lịch // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 10.- Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu những cung bậc, sắc màu của tiếng cười trong thơ ca Nguyễn Công Trứ. Muôn mặt tiếng cười trong thơ ca của ông vẫn đậm đà vẻ đẹp nhân văn sâu sắc, phản ánh được một chặng đường lịch sử cuộc sống của nhân dân và của cả xã hội Việt Nam thời bấy giờ.

+ Môn loại: 895.92212 / M517M

168/. NGUYỄN THỊ HỒNG SANH. **Đặc điểm thi đoạn Thơ mới 1932 - 1945** / Nguyễn Thị Hồng Sanh // Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống. - 2018. - Số 10.- Tr. 112 - 119



Mã QR

Tóm tắt: Thơ mới có một giá trị rất lớn trong nền thi ca Việt Nam và đã được tiếp cận, nghiên cứu ở nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, trong đó, thi đoạn (đoạn thơ) chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Bài viết khảo sát thi đoạn thơ 7 chữ và 8 chữ và bước đầu đưa ra một số nhận xét về đặc điểm thi đoạn thơ mới.

+ Môn loại: 895.922132 / Đ113Đ

169/. CAO THỊ HỒNG. **Thân phận con người trong thơ Lưu Quang Vũ** / Cao Thị Hồng // Tạp chí Nhà văn và Tác phẩm. - 2018. - Số 31.- Tr. 109 - 117



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thân phận con người trong thơ Lưu Quang Vũ qua các bài thơ như: Giác mộng đêm, Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi... Qua đó cho thấy, tấm lòng bao dung, vị tha và tình yêu con người tha thiết, nồng nàn, trong sáng của Lưu Quang Vũ.

+ Môn loại: 895.922134 / TH121PH

170/. HỒ THỊ GIANG. **Không gian văn hoá trong một số tiểu thuyết viết về nông thôn sau đổi mới** / Hồ Thị Giang // Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn. - 2018. - Số 3.- Tr. 333 - 342



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hoá là hướng đi rất triển vọng giúp vượt lên giới hạn của nghiên cứu hình thức văn bản. Bài viết tìm hiểu không gian văn hoá trong tiểu thuyết viết về nông thôn sau đổi mới, cho phép vừa nhận diện được đặc điểm chủ thể văn hoá, vừa thấy được đặc trưng mô hình không gian văn hoá vùng trong nỗ lực kiến tạo của chủ thể sáng tác.

+ Môn loại: 895.9223 / KH455GI

171/. THANH TÂM NGUYỄN. **Nhà văn của Những ngày thơ ấu** / Thanh Tâm Nguyễn // Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam. - 2018. - Số 287.- Tr. 62 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về nhà văn Nguyễn Hồng và các tác phẩm của ông, đặc biệt là tác phẩm văn học thiếu nhi đầu tay Những ngày thơ ấu.

+ Môn loại: 895.9223 / NH100V

172/. PHAN MẠNH HÙNG. **Những bộ tiểu thuyết lịch sử lừng danh ở Nam Bộ trước 1945** / Phan Mạnh Hùng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. 48 - 51



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về những bộ tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ trước năm 1945 như: Lê triều Lý thị, Tiền Lê vận mạng, Việt Nam anh kiệt của Phạm Minh Kiên; Việt Nam Lê Thái Tổ của Nguyễn Chánh Sắt; Nặng gánh cang thường của Hồ Biểu Chánh; Giọt máu chung tình của Tân Dân Tử.

+ Môn loại: 895.92233 / NH556B

173/. NGUYỄN MẠNH QUỲNH. **Tàn suất kể chuyện trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng** / Nguyễn Mạnh Quỳnh // Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn. - 2018. - Số 4.- Tr. 546 - 559



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu tàn suất kể chuyện - một phương diện quan trọng của thời gian tự sự - trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, theo lý thuyết tự sự của G. Genette. Cách thức sử dụng các phạm trù của tàn suất kể chuyện cho thấy, đây là một phương tiện quan trọng nhằm tạo sinh cấu trúc thời gian cho kể chuyện, thông qua việc chia cắt, xâu chuỗi, nén, xả nén...

+ Môn loại: 895.922332 / T121S

174/. NGUYỄN THANH KIM. **Nguyễn Hồng - Nhà văn tự đời thường** / Nguyễn Thanh Kim // Báo Văn nghệ. - 2018. - Ngày 3 tháng 11.- Tr. 12 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện về nhà văn Nguyễn Hồng. Qua đó cho thấy, con người nhà văn Nguyễn Hồng giàu lòng vị tha, nhân hậu, sống

giản dị - một đời sống mà chính nhà văn cũng trải qua không ít cam go, cực nhọc.

+ Môn loại: 895.922334 / NG527H

175/. LÊ THỊ DƯƠNG. **Từ truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp đến tác phẩm điện ảnh** / Lê Thị Dương // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 11.- Tr. 122 - 134

Tóm tắt: Cụ thể hoá sự tương đồng và khác biệt về mối quan tâm mỹ học của truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp với các nhà làm phim qua các phương diện: motif tha hương và hồi hương; kiến tạo cặp song trùng thâm mỹ: phụ nữ - tự nhiên; sự chuyển thể những không gian thôn dã từ văn học lên màn ảnh.

+ Môn loại: 895.922334 / T550TR



Mã QR

900. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

176/. TRẦN THỊ VUI. **Một số thay đổi về địa giới hành chính Việt Nam Cộng hoà ở miền Nam Việt Nam (1954-1965)** / Trần Thị Vui, Nguyễn Thị Thanh Thủy // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 10.- Tr. 44 - 48

Tóm tắt: Đến cuối năm 1955, sau khi dẹp xong các lực lượng giáo phái, tổ chức truất phế Bảo Đại, tự đưa mình lên ngôi vị Tổng thống. Lúc đó, chính quyền Ngô Đình Diệm mới thực sự có những thay đổi rõ rệt về hệ thống hành chính các cấp. Bài viết nêu lên một số thay đổi về địa giới hành chính Việt Nam Cộng hoà ở miền Nam Việt Nam (1954-1965).

+ Môn loại: 915.97 / M458S



Mã QR

177/. NGUYỄN ĐÔNG TRIỀU. **Phương thức ghi địa danh Nam Bộ trong Kim cổ kỳ quan của Nguyễn Văn Thới** / Nguyễn Đông Triều, Lý Hồng Phượng // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 501.- Tr. 49 - 52

Tóm tắt: Giới thiệu địa danh Nam Bộ trong bộ sách Kim cổ kỳ quan của Nguyễn Văn Thới, cố gắng chỉ ra một số phương thức viết chữ và những đặc trưng thú vị xung quanh vấn đề địa danh thể hiện qua chữ viết trong tác phẩm này.

+ Môn loại: 915.97 / PH561NG



Mã QR

178/. PHẠM TUẤN LONG. **Quản trị khu phố cổ trong bối cảnh toàn cầu hoá** / Phạm Tuấn Long // Tạp chí Kiến trúc. - 2018. - Số 282.- Tr. 58 - 65

Tóm tắt: Khu phố cổ Hà Nội đang đứng trước những thách thức hội nhập toàn cầu và chủ động tham gia tiến trình tất yếu đó. Đã có nhiều dự án chỉnh trang, bảo tồn di sản được thực hiện trên địa bàn khu phố cổ Hà Nội và có những thành công nhất định trong những năm qua.

+ Môn loại: 915.9731 / QU105TR



Mã QR

179/. PHẠM SINH KHÁNH. **Quần thể danh thắng Tràng An - Điểm đến hấp dẫn** / Phạm Sinh Khánh // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 30 - 31



Tóm tắt: Giới thiệu các điểm tham quan chính của quần thể danh thắng Tràng An: Cố đô Hoa Lư; khu du lịch sinh thái Tràng An; khu tâm linh núi chùa Bái Đính; khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

Mã QR

+ Môn loại: 915.973904 / QU121TH

180/. TRẦN THỊ HẰNG. **Du lịch Cần Thơ – Những vấn đề đặt ra** / Trần Thị Hằng // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số tháng 12.-Tr. 48 - 49



Tóm tắt: Giới thiệu về hoạt động du lịch trên địa bàn Cần Thơ: cơ sở lưu trú và kinh doanh du lịch, sản phẩm du lịch, hoạt động lễ hành, thu thập từ hoạt động du lịch; đồng thời cho thấy những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch Cần Thơ.

Mã QR

+ Môn loại: 915.9793 / D500L

181/. ÁI LAM. **Đưa du lịch Cần Thơ cất cánh** / Ái Lam // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 13 tháng 11.- Tr. 6



Tóm tắt: Nêu lên những bước chuyển quan trọng của du lịch Cần Thơ. Đồng thời, trình bày những thách thức và nỗ lực nhằm phát triển du lịch Cần Thơ trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 915.9793 / Đ551D

182/. PHẠM TẮT THẮNG. **Tìm hiểu cách đặt tên chính của các nhà khoa bảng triều Nguyễn Việt Nam** / Phạm Tất Thắng // Tạp chí Ngôn ngữ. - 2018. - Số 11.- Tr. 3 - 11



Tóm tắt: Tìm hiểu cấu tạo tên chính của các nhà khoa bảng triều Nguyễn để góp phần làm rõ hơn những giá trị văn hoá của người Việt trong cách đặt tên người thông qua cách đặt tên của tầng lớp trí thức phong kiến.

Mã QR

+ Môn loại: 929 / T310H

183/. DƯƠNG VĂN HUY. **Những thành tựu nghiên cứu về Đông Nam Á hải đảo** / Dương Văn Huy // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 10.- Tr. 59 - 69



Tóm tắt: Vài nét về lịch sử, văn hoá các nước Đông Nam Á hải đảo; về kinh tế - xã hội Đông Nam Á hải đảo; về các vấn đề chính trị - an ninh Đông Nam Á hải đảo và nghiên cứu về Biển Đông; những vấn đề đặt ra đối với nghiên cứu về Đông Nam Á hải đảo.

Mã QR

+ Môn loại: 939 / NH556TH

184/. HỮU NGHĨA. **Đàn Nam Giao triều Nguyễn – di sản văn hoá thế giới** / Hữu Nghĩa // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 11.- Tr. 84 - 85

Tóm tắt: Giới thiệu về Đền Nam Giao triều Nguyễn - nơi các vua nhà Nguyễn tổ chức lễ tế trời đất vào mùa xuân hàng năm, thuộc địa phận xã Dương Xuân, phường Trường An, thành phố Huế.

+ Môn loại: 959.7 / Đ105N



Mã QR

185/. TRẦN TRỌNG DƯƠNG. **Quá trình xây dựng Đền Tiên Hoàng trở thành một biểu tượng đa năng** / Trần Trọng Dương // Tạp chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 10.- Tr. 33 - 37

Kỳ 1 : Dưới bàn tay bồi đắp của các sử gia phong kiến

Tóm tắt: Trong nhiều ghi chép lịch sử từ thời trung đại cho đến các nghiên cứu của giới học giả hiện đại, Đền Bộ Lĩnh đã hiện lên như một biểu tượng đa chiều kích với nhiều chức năng khác nhau. Bài viết đưa ra những góc nhìn mới về Đền Tiên Hoàng từ góc độ biểu tượng học lịch sử.

+ Môn loại: 959.7021092 / QU100TR



Mã QR

186/. TRẦN TRỌNG DƯƠNG. **Quá trình xây dựng Đền Tiên Hoàng trở thành một biểu tượng đa năng** / Trần Trọng Dương // Tạp chí Con số và sự kiện. - 2018. - Số 21.- Tr. 39 - 43

Kỳ 2 : Đền Tiên Hoàng dưới con mắt các sử gia hiện đại

Tóm tắt: Nêu lên những quan điểm của các sử gia hiện đại về biểu tượng Đền Tiên Hoàng như: Phan Bội Châu, Đào Duy Anh...Nếu như đầu thế kỷ 20, biểu tượng Đền Tiên Hoàng đề khai mở nền chính thống không còn hữu dụng, thì đến nửa sau thế kỷ này, ông lại trở thành biểu tượng đại diện cho khả năng tạo nên khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Môn loại: 959.7021092 / QU100TR



Mã QR

187/. TABOULET, GEORGES. **Ba lá thư của Napoleon Đệ tam gửi vua TỰ ĐỨC** / Georges Taboulet; Nguyễn Hiền, Phạm Minh dịch // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 10.- Tr. 59 - 60

Tóm tắt: Mô tả chi tiết hình thức cũng như nội dung ba lá thư do Hoàng đế Pháp gửi tới vua TỰ ĐỨC vào các năm 1863, 1869 và 1870 đang được lưu giữ tại Trung tâm Lưu giữ quốc gia I.

+ Môn loại: 959.7029 / B100L



Mã QR

188/. NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO. **Tác động của chính sách hướng biển đối với văn hoá xã hội Đàng Trong thế kỷ XVI – XVIII** / Nguyễn Thị Ngọc Thảo // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2018. - Số 414.- Tr. 14 - 17

Tóm tắt: Nêu lên những tác động của chính sách hướng biển đối với văn hoá xã hội Đàng Trong thế kỷ XVI - XVIII. Với những chính sách hướng biển mạnh mẽ ấy, chúa Nguyễn đã tạo nên những tác động sâu rộng đến tình hình văn hoá xã hội Đàng Trong lúc bấy giờ.

+ Môn loại: 959.7029 / T101Đ



Mã QR

189/. LƯU VĂN QUYẾT. **Tuyển chọn và sử dụng quan lại ở Nam Bộ dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng** / Lưu Văn Quyết // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số 9.- Tr. 37 - 47



Tóm tắt: Thông qua những ghi chép trong bộ Đại Nam thực lục, tài liệu tập trung làm rõ một số biện pháp tuyển chọn và sử dụng quan lại mà hai vị vua Gia Long và Minh Mạng đã thực hiện ở vùng đất phía Nam của tổ quốc.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7029 / T527CH

190/. HỒNG NHUNG. **Nhà khẩn hoang kiệt xuất Nguyễn Công Trứ qua tài liệu cổ** / Hồng Nhung // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 500.- Tr. 12 - 14



Tóm tắt: Giới thiệu về danh nhân Nguyễn Công Trứ - một nhân vật kiệt xuất trong lịch sử Việt Nam. Ông là một nhà quân sự, nhà thơ nhưng trong cuộc đời ông, sự nghiệp lừng lẫy nhất chính là việc lãnh đạo tổ chức khai hoang, lập ra hai huyện Tiền Hải và Kim Sơn.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7029092 / NH100KH

191/. TRẦN NAM TIẾN. **Liên minh Pháp – Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam 1858** / Trần Nam Tiến // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 501.- Tr. 4 - 8



Tóm tắt: Nêu lên những cơ sở dẫn đến nhu cầu xây dựng liên minh giữa Pháp và Tây Ban Nha trong cuộc chiến xâm lược Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703 / L305M

192/. ĐÌNH NGỌC QUÝ. **Đồng chí Ngô Gia Tự - Người Cộng sản kiên trung, trọn đời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc** / Đình Ngọc Quý // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 336.- Tr. 63 - 66



Tóm tắt: Giới thiệu về đồng chí Ngô Gia Tự - một thanh niên yêu nước sớm giác ngộ lý tưởng cộng sản; một lãnh tụ tiền bối của Đảng, có nhiều đóng góp trong vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tấm gương kiên trung bất khuất, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Mã QR

+ Môn loại: 959.703092 / Đ455CH

193/. VÕ THỊ HOA. **Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945** / Võ Thị Hoa // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 8.- Tr. 18 - 24



Tóm tắt: Làm rõ phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phân tích sự vận dụng phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn đến sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7032 / PH561PH

194/. NGUYỄN XUÂN TRUNG. **Đồng Chí Trường Chinh - Người học trò xuất sắc của Chủ Tịch Hồ Chí Minh** / Nguyễn Xuân Trung, Phạm Văn Nghệ // Tạp chí Nhip

cầu tri thức. - 2018. - Số 9.- Tr. 60 - 64

Tóm tắt: Trình bày khái quát hoạt động cách mạng, tư duy chiến lược, tài năng sáng tạo của đồng chí Trường Chinh. Đồng chí thuộc lớp cán bộ đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, là một trong những học trò xuất sắc nhất, người đồng chí gần gũi, tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH



Mã QR

195/. **Đồng chí Nguyễn Thị Thập - Cuộc đời và sự nghiệp** / Hội Liên hiệp Phụ nữ // Tạp chí Phụ nữ Cần Thơ. - 2016. - Số tháng 3.- Tr. 11 - 12

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Nguyễn Thị Thập đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH



Mã QR

196/. NGUYỄN THANH TÚ. **Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Một nhân cách lớn, một trí tuệ lớn** / Nguyễn Thanh Tú, Đinh Thanh Hương // Tạp chí Nhịp cầu tri thức. - 2018. - Số 9.- Tr. 65 - 67

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa. Cuộc đời và sự nghiệp của ông là tấm gương sáng, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho những người làm khoa học, cho thế hệ trẻ hôm nay về tinh thần phấn đấu, nghị lực vươn lên, đem tài năng và sức cống hiến cho Tổ quốc.

+ Môn loại: 959.704092 / GI-108S



Mã QR

197/. PHẠM HÔNG CHƯƠNG. **Trường Chinh - Kiến trúc sư những chính sách mới thắng lợi của Đảng ta** / Phạm Hồng Chương // Tạp chí Mặt trận. - 2018. - Số 183.- Tr. 62 - 64

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản mà Đảng ta đã đưa ra và giải quyết tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Đồng thời cho thấy, đồng chí Trường Chinh không chỉ được ghi nhận bởi cương vị do ông đảm trách trước Đảng và dân tộc, mà còn được ghi nhận như một trong những kiến trúc sư góp phần sáng tạo nên những chính sách mới của Đảng.

+ Môn loại: 959.704092 / TR561CH



Mã QR

198/. NGỌC ÁNH. **Chị Võ Thị Sáu - Nữ anh hùng huyền thoại** / Ngọc Ánh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số 10.- Tr. 86 - 87

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của chị Võ Thị Sáu - tấm gương sáng về lòng yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất.

+ Môn loại: 959.7041 / CH300V



Mã QR

199/. HỒ KIÊN GIANG. **Một thời ở "đội CK"** / Hồ Kiên Giang // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 100.- Tr. 22 - 29

Tóm tắt: Bút ký về ký ức về một thời đấu tranh gian khổ của quân và dân ta sau Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1986 qua lời kể của Đại tá Nguyễn Hồ, nguyên Chính trị viên Tiểu đoàn 804 thuộc Phòng Hậu cần Quân khu 9.

+ Môn loại: 959.7043 / M458TH

200/. HOÀI PHƯƠNG. **Người anh hùng trên mảnh đất anh hùng /** Hoài Phương // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 25 tháng 11.- Tr. 8

Tóm tắt: Giới thiệu về Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Bông Văn Dĩa, một trong những người mở đường Hồ Chí Minh trên biển.

+ Môn loại: 959.7043 / NG558A

201/. NGUYỄN MẠNH HÀ. **Về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam (4-1977 - 1-1979) /** Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 336.- Tr. 3 - 12

Tóm tắt: Trình bày nguyên nhân và diễn biến cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam; chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và quân đội Việt Nam giải quyết cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam.

+ Môn loại: 959.70441 / V250C

202/. **Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia đặc biệt tại Hà Nội /** Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội // Tạp chí Kiến trúc. - 2018. - Số 282.- Tr. 38 - 45

Tóm tắt: Nêu lên những thách thức và đề ra giải pháp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia đặc biệt tại Hà Nội.

+ Môn loại: 959.731 / B108T

203/. TRẦN VIỆT ANH. **Đình - di sản kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội /** Trần Việt Anh // Tạp chí Kiến trúc. - 2018. - Số 282.- Tr. 66 - 69

Tóm tắt: Nêu lên giá trị của đình trong khu phố cổ Hà Nội; trình bày luận điểm cốt lõi mang tính chiến lược cho công cuộc phát triển đô thị hiện đại Hà Nội nhằm lưu giữ được tính đặc trưng không gian khu phố cổ Hà Nội.

+ Môn loại: 959.731 / Đ312D

204/. HỮU NGHĨA. **Nhà tù Côn Đảo - Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt /** Hữu Nghĩa // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số 10.- Tr. 84 - 85

Tóm tắt: Giới thiệu về khu di tích lịch sử Côn Đảo thuộc huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gồm hệ thống nhà tù Côn Đảo và các nghĩa trang thuộc hệ thống nhà tù này.

+ Môn loại: 959.777 / NH100T



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR

205/. HOÀNG THÁM. **Tạ Thị Phi Mẹ Việt Nam anh hùng ở Vườn Mận năm xưa** / Hoàng Thám // Tạp chí Phụ nữ Cần Thơ. - 2015. - Số tháng 3.- Tr. 22 - 23

Tóm tắt: Bút ký về Mẹ Việt Nam anh hùng Tạ Thị Phi qua lời kể của anh Lê Văn Thái con ruột của Mẹ Việt Nam anh hùng Tạ Thị Phi.

+ Môn loại: 959.7930082 / T100TH



Mã QR